

Số: 58/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thực hiện chính sách, pháp luật về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1440/UBVHGD15 ngày 27/02/2023 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về di sản văn hóa; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện, với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về di sản văn hóa**

##### **1. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa**

###### *1.1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa*

Thực hiện Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể. Trong những năm qua, UBND tỉnh ban hành, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về di sản văn hóa, cụ thể như sau:

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững;

- Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về việc thông qua Đề án Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững;

- Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 12/9/2006 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 Ban hành quy chế quản lý và bảo vệ Di tích Quốc gia Trường Lũy tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 Ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 Ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022- 2025.

### *1.2. Công tác lập, phê duyệt, thực hiện quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích*

Hiện nay việc lập, phê duyệt, thực hiện quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Năm 2023, UBND tỉnh Quảng Ngãi giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành các bước thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn và phát huy Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

### *1.3. Việc phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, đổi mới quản lý di sản văn hóa*

#### a) Về phân cấp quản lý:

UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý các di tích Khu chứng tích Sơn Mỹ, Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ, Bảo tàng Khởi nghĩa Trà Bồng, Bảo tàng chiến thắng Vạn Tường và Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng (hiện nay đã chuyển giao cho UBND huyện Mộ Đức quản lý, điều hành).

- UBND các huyện, thành phố trực tiếp quản lý các di tích quốc gia và nhà lưu niệm các danh nhân, các nhân vật lịch sử tại địa phương, trừ các di tích được quy định tại điểm a Khoản này.

- UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê được UBND tỉnh phê duyệt.

UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn là cấp quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm quy định nội quy hoạt động của di tích; thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích; đồng thời, hàng năm, UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách hỗ trợ và tổ chức huy động kinh phí từ các nguồn lực xã hội

hóa để thực hiện: công tác bảo vệ, vệ sinh môi trường, sửa chữa nhỏ di tích bảo đảm không phá vỡ những bộ phận cấu thành di tích gốc.

b) Cải cách thủ tục hành chính: UBND tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật. Từ tháng 10/2021 đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cấp cấp 13 giấy phép cho tổ chức, cá nhân về hành nghề tu bổ, bảo quan, phục vụ hồi di tích, bảo đảm đúng thời gian, thành phần theo quy định.

c) Tổ chức bộ máy, đội ngũ quản lý di sản văn hóa:

- Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Có 01 lãnh đạo Sở trực tiếp phụ trách lĩnh vực văn hóa;

+ Có Phòng Quản lý văn hóa Sở là phòng tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di sản văn hóa, gồm 01 Trưởng phòng và 03 chuyên viên;

+ Có Bảo tàng Tổng hợp tỉnh (19 viên chức) và Ban Quản lý Khu Chứng tích Sơn Mỹ (09 viên chức) là 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở có chức năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ về di sản văn hóa.

- Đối với cấp huyện: Bố trí từ 1-2 công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác quản lý di sản. Các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; Ban hành quy chế hoạt động của ban Quản lý và hướng dẫn UBND các xã thành lập Ban Quản lý di tích tại địa phương. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 11/13 huyện, thành phố, thị xã, thành lập Ban quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh. Toàn tỉnh có 05 Ban quản lý di tích quốc gia (Đình An Hải, đình An Vĩnh, Chùa Hang (huyện Lý Sơn), Điện Trường Bà (huyện Trà Bồng), Chùa Ông (huyện Tư Nghĩa). Ở huyện Lý Sơn còn phê duyệt Hương ước cộng đồng dân cư, trong đó có quy định về quản lý, bảo vệ các di tích. Kinh phí chi cho công tác di sản văn hóa được bố trí từ nguồn ngân sách cấp huyện, nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn khác.

#### *1.4. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ trong lĩnh vực văn hóa; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa*

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương tổ chức quán triệt các quy định của pháp luật về di sản để chính quyền và nhân dân biết và thực hiện. Tổ chức quán triệt, hướng dẫn các địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự

án bảo quản, tu bồ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bồ, phục hồi di tích; Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; triển khai thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia; đặc biệt là thực hiện hiệu quả Dự án 6: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

### *1.5. Huy động, quản lý, sử dụng kinh phí để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa*

Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định pháp luật; nguồn kinh phí để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh chủ yếu là kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh hàng năm bố trí cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác di sản văn hóa khoảng 09 tỷ đồng/năm (bao gồm cả chi thường xuyên và không thường xuyên).

- Ở cấp huyện: Kinh phí chi cho công tác di sản văn hóa được bố trí từ nguồn ngân sách cấp huyện, nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn khác.

Trong những năm qua, hoạt động xã hội hóa bảo vệ và phát huy di sản văn hóa chủ yếu dựa vào việc Nhân dân tự nguyện gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể: Các lễ nghi, lễ hội; nghệ thuật trình diễn dân gian, một số nghề thủ công truyền thống; tiếng nói, chữ viết. Một số địa phương bước đầu huy động được nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, sự chung tay đóng góp của các tộc họ trong việc bảo quản, tu bồ, phục hồi và quản lý di tích. Thông qua việc tổ chức các hội thảo, triển lãm, trưng bày, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh đã vận động nhiều tổ chức, cá nhân hiến tặng các hiện vật có giá trị. Tuy nhiên, các cuộc tổ chức triển lãm, trưng bày chuyên đề quy mô còn nhỏ, chưa thu hút được các nhà đầu tư và các mạnh thường quân hỗ trợ; chưa gắn kết thường xuyên, hiệu quả giữa hoạt động bảo tàng với du lịch để mở rộng khả năng quảng bá hình ảnh bảo tàng đến với du khách trong và ngoài nước.

### *1.6. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa*

Thực hiện Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 về phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 về phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm quản lý di tích lịch sử, văn hóa

trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 1); từng bước số hóa hiện vật, tài liệu tại Bảo tàng tổng hợp tỉnh.

Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi và các cơ quan thông tấn báo chí triển khai thực hiện truyền thông, tuyên truyền, quảng bá, quản lý thông tin di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng Tổng hợp và các Phòng Văn hóa và Thông tin tại các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn chuyên ngành do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa, các Viện tổ chức.

#### *1.7. Sư phối kết hợp giữa các ngành trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa*

Theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 Ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban ngành, đơn vị, địa phương phối hợp, hỗ trợ, tổ chức gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

#### *1.8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa*

Hàng năm, các sở, ban ngành, địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa. Qua kiểm tra, phát hiện một số di tích bị xâm hại, lấn chiếm như điểm di tích Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; Trường Lũy tại xã Ba Động, Trường An, Ba Thành, huyện Ba Tơ; Trường Lũy đoạn Nông trường 24/3 thị xã Đức Phổ; Trường Lũy tại thị trấn Trà Xuân, các xã: Trà Phú, Trà Sơn, Trà Bình, Trà Tân, Trà Bùi, huyện Trà Bồng; Trường Lũy tại huyện Sơn Hà; di tích Chiến thắng Ba Gia (huyện Sơn Tịnh); di tích Chùa Hang (huyện Lý Sơn), di tích Lăng Chánh (huyện Lý Sơn) ...

### **2. Về thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa**

#### *2.1. Về bảo vệ, phát huy di sản văn hóa vật thể*

##### *a) Phân loại, xếp hạng di tích:*

- Tính đến tháng 3/2023, tổng số di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 259 di tích, trong đó:

- + Di tích quốc gia đặc biệt: 02 di tích;
- + Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia: 32 di tích;
- + Di tích lịch sử - văn hóa cấp cấp tỉnh: 163 di tích;
- + Di tích có quyết định bảo vệ và đăng ký bảo vệ: 62 di tích.

*(Có Phụ lục 1 kèm theo)*

##### *b) Khoanh vùng cấm mốc giới di tích*

Hiện nay trên toàn tỉnh có 259 di tích được các cấp có thẩm quyền công nhận có khoanh vùng bảo vệ di tích. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp UBND huyện, thị xã, thành phố đang tiến hành rà soát các di tích chưa cắm mốc giới khoanh vùng bảo vệ, chưa được cấp quyền sử dụng đất hướng dẫn địa phương hoàn thiện và cắm mốc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích.

Tuy nhiên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cắm mốc giới cho các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. (*Kèm theo Phụ lục số 2 - Thực trạng cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ di tích*).

#### c) Về hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Giai đoạn 2013 đến nay, gần 100 di tích đã được sửa chữa, tôn tạo, phục hồi. Đa số di tích được tu bổ, tôn tạo là các di tích cấp tỉnh đã xuống cấp hoặc hư hỏng do biến đổi của yếu tố tự nhiên, môi trường. Nội dung tu bổ các di tích chủ yếu là xây dựng bia ghi nội dung sự kiện, bảng chỉ dẫn đường đi đến di tích, làm tường rào, cổng ngõ, khuôn viên, lợp mái di tích. Bên cạnh đó, một số di tích cấp quốc gia cũng được ưu tiên đầu tư tu bổ, tôn tạo để bảo quản và phát huy giá trị của di tích.

Việc đầu tư kinh phí để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế nên nhiều di tích, đặc biệt là di tích cấp tỉnh không được tu bổ kịp thời và ngày càng xuống cấp nghiêm trọng, nhất là trong điều kiện thiên tai, bão lụt, thời tiết khắc nghiệt.

Hằng năm, UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố đã bố trí kinh phí, đưa vào kế hoạch để bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích cấp tỉnh, một số di tích đã phát huy được giá trị, ý nghĩa, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, cách mạng và phát triển du lịch của địa phương. (*Có Phụ lục 3 kèm theo*).

#### d) Về khai thác và phát huy giá trị di tích

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội tham gia gìn giữ, bảo vệ di tích:

Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức của cộng đồng xã hội tham gia gìn giữ, bảo vệ di tích được quan tâm chú trọng. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về pháp luật di sản văn hóa, lịch sử của địa phương đến cán bộ và nhân dân. Từ đó, nhận thức của cán bộ và nhân dân địa phương đã có những chuyển biến tích cực trong việc tham gia gìn giữ, bảo vệ di tích, đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ, nhất là sau khi UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý di tích và sự chung tay phối hợp triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Kết quả một số di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh đã được các trường học, Đoàn Thanh niên và người dân địa phương chịu trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ, cộng đồng xã hội ở một số địa phương đã có kế hoạch, phuong án phối hợp với

chính quyền địa phương chung tay giới thiệu, quảng bá và phục dựng, tu bổ di tích.

#### *- Phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch*

Mặc dù kinh phí đầu tư để trùng tu tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhưng một số di tích được Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đầu tư xây dựng, tôn tạo như Khu Chứng tích Sơn Mỹ, Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Khu di tích đội Hoàng Sa - Bắc hải trên đảo Lý Sơn, Di tích Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ... đã phát huy tác dụng, trở thành các điểm tham quan du lịch cho du khách trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu, bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch cũng được quan tâm đẩy mạnh. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học chuyên đề liên quan đến di tích như Hội thảo 100 năm phát hiện và nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh, Hội thảo về Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, Hội thảo về giá trị di tích Trường Lũy, Hội thảo Đồng chí Trương Quang Trọng - Người chiến sĩ cộng sản kiên cường của quê hương núi Án, sông Trà...

Công tác tổ chức, quản lý các lễ hội tại các di tích được thực hiện định kỳ hàng năm và đang dần phát huy được hiệu quả, thu hút được đông đảo nhân dân trong và ngoài tỉnh tham quan du lịch, tìm hiểu truyền thống lịch sử văn hóa của địa phương, đã góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh, lịch sử văn hóa và niềm tự hào dân tộc, quê hương. Tiêu biểu là Lễ hội khao lè thề lính Hoàng Sa ở địa điểm di tích Quốc gia đình làng An Vĩnh (Lý Sơn), Lễ hội điện Trường Bà ở huyện Trà Bồng.

Nhìn chung, di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có số lượng khá nhiều, nhưng đa số là di tích các sự kiện lịch sử hoặc danh nhân địa phương, do đó các lễ hội được tổ chức đơn lẻ nên hầu hết chưa gắn kết, phát huy được hiệu quả các giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, nhân dân các địa phương có di tích chưa được hưởng lợi về hiệu quả kinh tế từ các di tích này.

e) *Quy hoạch khảo cổ, hoạt động khảo cổ đối với các di sản (trong đó có di sản đã được xếp hạng và các công trình xây dựng).*

Năm 2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định 1240/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 phê duyệt Đề cương và dự toán Quy hoạch khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Hiện nay tỉnh đang tiếp tục triển khai Quy hoạch khảo cổ học theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ra đời (thay cho Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012).

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 08 di tích khảo cổ, trong đó Di tích Văn hóa Sa Huỳnh được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt năm 2022.

*f) Quản lý, khai thác và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia*

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận 03 Bảo vật quốc gia gồm: Tượng Tu sĩ Champa tháp Phú Hưng; Bộ sưu tập bình gốm Long Thạnh và Bộ sưu tập trang sức khuyên tai vàng Trà Veo 3 và Lâm Thượng.

Các di vật, cổ vật, bảo vật được lưu giữ, bảo quản tại kho và nhà trưng bày của Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, tại một số di tích (đình, chùa, nhà thờ tộc họ) cũng lưu giữ và bảo quản một số di vật, cổ vật.

Trong những năm qua, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh đã có sự đầu tư kinh phí cho việc lắp đặt camera, trang bị bình phòng cháy chữa cháy tại bảo tàng và một số di tích. Phổ biến các nội dung quy định về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ tại bảo tàng và các di tích trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Cục Di sản văn hóa.

*g) Tổ chức và hoạt động của bảo tàng công lập, ngoài công lập*

\* *Bảo tàng công lập:*

- Hiện tại tỉnh Quảng Ngãi có 01 Bảo tàng tổng hợp tỉnh với 19 biện chế thực hiện các nhiệm vụ của bảo tàng theo quy định.

- Công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày hiện vật:

+ Công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày được tổ chức theo đúng quy định. Từ năm 2011 đến nay, Bảo tàng đã sưu tầm 330 hiện vật, tài liệu, hình ảnh, tài liệu khoa học phụ (238 hiện vật, 31 hình ảnh, 18 tài liệu, 02 hiện vật tài liệu khoa học phụ, 65 file scan ảnh, tài liệu khoa học phụ) trong đó đã nghiên cứu, lập lý lịch 222 hiện vật, tài liệu hình ảnh; 67 tài liệu được lưu trữ, còn 41 hiện vật, tài liệu, hình ảnh tiếp tục được nghiên cứu, lập lý lịch.

Do còn vướng về thủ tục, định mức khi triển khai thực hiện Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập, nên những năm qua công tác sưu tầm được thực hiện chủ yếu theo hình thức vận động cán bộ và nhân dân hiến tặng hiện vật và khai quật khảo cổ học.

+ Công tác kiểm kê, bảo quản: Từ năm 2011-2021: Tổng số hiện vật, tài liệu, hình ảnh đã nhập kho 2.643 (đã kiểm kê 2.541; chưa kiểm kê 99), cụ thể: 123 hiện vật văn hóa Chămpa, 2.187 hiện vật gốm, 39 hiện vật về Văn hóa Sa Huỳnh, 49 hiện vật về Văn hóa Việt, 95 hiện vật cách mạng kháng chiến (72 hiện vật giai đoạn kháng chiến chống Pháp và 23 hiện vật giai đoạn kháng chiến chống Mỹ), 44 hiện vật nhập kho tham khảo, 99 hiện vật chưa kiểm kê.

Công tác kiểm kê, bảo quản hiện vật của Bảo tàng tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng ban hành tại Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15/9/2006 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Các hiện vật trước khi đưa vào kho được xử lý bảo quản phòng ngừa và bảo quản trị liệu nhằm ngăn ngừa tối đa và loại trừ nguyên nhân gây hại và ổn định tình trạng hiện vật. Sau đó hiện vật được nhập vào sổ đăng ký hiện vật, sổ phân loại hiện vật, ghi số ký hiệu lên hiện vật, chụp ảnh hiện vật và lập “*Phiếu hiện vật*” gồm 15 tiêu chí theo mẫu “*Phiếu hiện vật bảo tàng và di tích*” do Cục Di sản văn hóa hướng dẫn.

+ Về công tác bảo quản hiện vật:

*Bảo quản phòng ngừa:* Các hiện vật sau khi được làm đầy đủ thủ tục nhập Kho và sắp xếp khoa học vào trong tủ, giá, kệ... tất cả đều được bảo quản, phòng ngừa; đồng thời, ghi rõ vị trí của hiện vật lưu trong hồ sơ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, tra cứu.

Kho cơ sở của Bảo tàng Tổng hợp tỉnh được trang bị máy điều hòa, cửa gỗ có khung sắt bảo vệ bên trong, có các phương tiện: tủ, giá, kệ để hạn chế sự tác động của môi trường, có camera theo dõi để bảo vệ an toàn cho hiện vật. Viên chức Phòng Kiểm kê - bảo quản thường xuyên có mặt trong Kho để theo dõi, kiểm tra tình trạng bảo quản của hiện vật, có kế hoạch xử lý bảo quản định kỳ và đề xuất bảo quản hiện vật cấp thiết đối với những hiện vật có nguy cơ bị hư hại. Việc xuất hiện vật ra khỏi Kho bảo tàng được thực hiện đúng quy định.

Kho hiện vật Bảo tàng gồm 05 phòng, gồm: Kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu, phim ảnh; Kho cổ vật (*hiện vật văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa, gồm Chu Đậu, gồm Minh, gồm Tống – Nguyên*); Kho hiện vật cách mạng, kháng chiến; Kho bảo quản tạm thời (*hiện vật phục chế để trưng bày triển lãm, hiện vật không đủ điều kiện để nhập vào kho cơ sở*); Kho xử lý bảo quản hiện vật (*hiện vật mới sưu tầm, khai quật chưa được xử lý, bảo quản*).

*Bảo quản trị liệu:* Công tác bảo quản trị liệu ở Bảo tàng Quảng Ngãi hầu như chưa được thực hiện vì không có các dụng cụ, công cụ, vật liệu, chất liệu để sử dụng trong tu sửa, trị liệu, phục chế hiện vật, đặc biệt chưa có cán bộ chuyên về bảo quản trị liệu được đào tạo và có khả năng thực hiện công việc, nhất là xử lý các chất liệu khá phức tạp như phim ảnh, vải và giấy.

+ Công tác trưng bày: Đã và đang từng bước thực hiện theo Quyết định số 4788/QĐ-BVHTTDL ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Đề án: “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng gắn với phát triển du lịch” từ năm 2019 - 2021. Bên cạnh hệ thống trưng bày cố định, hàng năm Bảo tàng Tổng hợp Quảng Ngãi được giao tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, gắn với các sự kiện, các ngày lễ lớn, cụ thể:

Năm 2016: Tổ chức 03 cuộc trưng bày chuyên đề: “Quảng Ngãi - Đất mía, Quê đường”, “Nghề đan tre và dệt chiếu - Phần I: Vùng đồng bằng, duyên hải”, “Cố vật Việt Nam qua các thời kỳ” và tiếp nhận phiên bản Mộc bản triều Nguyễn liên quan đến đảo Lý Sơn và Chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

Năm 2017: Tổ chức các cuộc trưng bày chuyên đề: “Nghề đan mây tre, làm rượu cần và dệt thổ cẩm của dân tộc Hrê, huyện Ba Tơ” tổ chức đợt 1 tại Bảo tàng Tổng hợp tỉnh (thành phố Quảng Ngãi) nhằm phục vụ khách tham quan trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và tổ chức đợt 2 tại Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ (thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ) nhằm phục vụ Lễ kỷ niệm 72 năm Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2017); trưng bày chuyên đề “Quảng Ngãi - Di sản văn hóa biển, đảo” phục vụ Liên hoan văn hóa biển, đảo năm 2017 và triển lãm hình ảnh “Những tấm gương bình dị mà cao quý” đã thu hút lượng khách lớn đến tham quan, nghiên cứu, học tập.

Năm 2018: Trưng bày chuyên đề “Hiện vật khai quật tại Tháp Chăm núi Bút và cổ vật tiêu biểu của các nhà sưu tầm Quảng Ngãi” phục vụ Tết Nguyên Đán và trưng bày “Thân thế và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Trương Quang Trọng” phục vụ Hội thảo quốc gia về đồng chí Trương Quang Trọng.

Năm 2019: Trưng bày chuyên đề “Hiện vật tàu cổ đánh trên vùng biển Quảng Ngãi” và công bố Bảo vật Quốc gia trong chương trình Hội Báo Xuân Kỷ Hợi năm 2019; Trưng bày chuyên đề “Di sản văn hóa của người Cơ huyên Trà Bồng”.

Năm 2020 - 2022: Bình quân mỗi năm tổ chức 2-3 cuộc trưng bày chuyên đề, thu hút đông đảo nhân dân đến xem.

Ngoài ra, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh còn phối hợp, hỗ trợ Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố về chuyên môn nghiệp vụ trong việc chỉnh lý Phòng trưng bày truyền thống, Nhà trưng bày lưu niệm danh nhân, lưu niệm sự kiện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống, thuyết minh, hướng dẫn, giới thiệu cho khách tham quan tại Bảo tàng tỉnh và các Bảo tàng chuyên đề; giới thiệu nội dung và hoạt động của Bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng trang website, in, phát hành Catalogue giới thiệu nội dung trưng bày Bảo tàng Tổng hợp tỉnh.

## *2.2. Về bảo vệ, phát huy di sản văn hóa phi vật thể*

### *a) Công tác kiểm kê, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể*

Thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã tiến hành tổ chức kiểm kê di sản phi vật thể tập trung vào các loại hình: ngữ văn dân gian, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội, tri thức dân gian trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2012 đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 2.182 phiếu.

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 06 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và 01 di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại, cụ thể:

- + Lễ Khao lè thề lính Hoàng Sa (năm 2013);
- + Lễ hội Điện Trường Bà (năm 2015);

- + Nghệ thuật diễm tấu đấu chiêng của người Cor (năm 2019);
- + Nghề Dệt thổ cẩm Hrê ở Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ (năm 2019);
- + Lễ hội đua thuyền Tứ linh ở Lý Sơn (năm 2020);
- + Nghệ thuật trình diễn Chiêng Ba của người Hrê, huyện Ba Tơ (năm 2020).
- + Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam (bao gồm 9 tỉnh thành: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) đã được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại (năm 2017).

*b) Truyền dạy và phát huy di sản văn hóa phi vật thể*

Thời gian qua, được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh đã thực sự có những chuyển biến mạnh mẽ. Để cụ thể hóa nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; thông qua việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hàng năm, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về bảo tồn các di sản văn hóa tiêu biểu bằng việc sưu tầm, bảo quản, phục dựng các lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giá trị văn hóa của nhân dân các dân tộc, nâng cao lòng tự hào về các giá trị văn hóa; khuyến khích sử dụng các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc; các loại hình văn hóa dân gian trong các hội thi, hội diễn.

*c) Chính sách tôn vinh nghệ nhân, người có công bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*

Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 06 Nghệ nhân nhân dân, 35 Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi có hơn 300 cá nhân hiện đang gìn giữ, trao truyền, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

*d) Công tác quản lý tổ chức và hoạt động lễ hội*

Việc tổ chức hoặc phục dựng các lễ hội trên địa bàn được thực hiện theo nguyên tắc bảo tồn có chọn lọc những phong tục, tập quán tốt đẹp của từng cộng đồng dân cư theo hướng lành mạnh, tiến bộ và tiết kiệm; xây dựng các tiêu chí văn hóa mới phù hợp với không gian lễ hội và đời sống xã hội hiện đại.

Tiếp tục duy trì và phát huy giá trị các lễ hội của cư dân vùng đồng bằng, ven biển, hải đảo<sup>1</sup> và các loại hình diễm xướng dân gian<sup>2</sup>. Các lễ hội ở miền núi

<sup>1</sup> Lễ hội đua thuyền, Lễ hội nghinh Ông, Lễ khao lè thề lính Hoàng Sa, Lễ hội cầu ngư...

<sup>2</sup> Hát bài chòi, hát hố, hát sắc bùa, hát bà trạo...

cũng tổ chức thường xuyên<sup>3</sup>, mỗi năm thu hút hàng chục nghìn lượt người tham dự. Các loại hình văn hóa phi vật thể ở miền núi cũng được chú trọng<sup>4</sup>. Lễ Khao lè thé lính Hoàng Sa được tổ chức tại Lý Sơn hàng chục năm qua đã trở thành nghi lễ tiêu biểu của cả nước.

Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được đẩy mạnh; phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Chỉ đạo xây dựng các chương trình nghệ thuật tham gia các hội thi, hội diễn khu vực và toàn quốc, bảo đảm đan xen hài hòa giữa các loại hình nghệ thuật truyền thống và đương đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh<sup>5</sup>.

## **II. Hạn chế, nguyên nhân và giải pháp**

### **1. Hạn chế**

a) Về ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa:

Một số quy định của Luật Di sản văn hóa chưa được cụ thể hóa bằng các văn bản dưới Luật.

Các đề án, kế hoạch đưa ra nhiều nội dung, nhiều nhiệm vụ nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn về cơ chế, chính sách, kinh phí ... Vì vậy, kết quả đạt được chưa cao, đặc biệt trong 3 năm (2019, 2020, 2021) tình hình diễn biến dịch Covid – 19 phức tạp nên các hoạt động triển khai đề án chưa thực hiện được.

b) Về phân cấp quản lý di sản văn hóa:

Từ năm 2013, tỉnh Quảng Ngãi đã phân cấp quản lý Di sản văn hóa (hệ thống di tích) về cho các địa phương quản lý theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013. Tuy đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể:

- Chưa có các hướng dẫn cụ thể, ban hành nội dung về phân cấp quản lý văn hóa nên trong quá trình thực hiện ở địa phương gặp khó khăn, lúng túng.

<sup>3</sup> Lễ ăn trâu, lễ ngã rạ, đặc biệt là Lễ hội Điện Trường Bà Trà Bồng, Lễ hội Ngã rạ của người Cor, Lễ hội Cầu mưa của người Hrê...

<sup>4</sup> Như Hát Moan, Caleu, Cachoi, Xàru, đấu chiêng... UBND huyện Minh Long tổ chức 02 lớp truyền dạy các làn điệu dân ca Hre và 01 lớp dạy cồng chiêng cho 200 con em người đồng bào Hre học tập. UBND huyện Sơn Tây tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số, tổ chức 02 lớp Truyền dạy đàn và hát dân ca Ca dong vào năm 2017, 2019 và tôn vinh 10 nghệ nhân ưu tú.

<sup>5</sup> Xây dựng Chương trình nghệ thuật của Câu lạc bộ dân ca Bài chòi xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn tham gia Liên hoan dân ca bài chòi khu vực miền Trung tổ chức tại Quảng Nam năm 2017; Chương trình nghệ thuật của nghệ nhân dân tộc Cor xã Trà Quân, huyện Tây Trà tham gia Ngày hội Trình diễn cây Nêu và giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc Việt Nam năm 2017 tại tỉnh Quảng Nam; Chương trình Lễ đón nhận bằng công nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại Di sản nghệ thuật Bài Chòi.

- Công tác tuyên truyền về Luật Di sản văn hóa, các quy định liên quan của pháp luật cho cán bộ và nhân dân tại một số địa phương chưa thường xuyên, chưa đầy đủ.

- Một số địa phương chưa tổ chức kiểm tra, đánh giá về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích hàng năm, hoạt động của Ban quản lý di tích cấp huyện, cấp xã chưa hiệu quả.

*c) Về bảo đảm các điều kiện cho thi hành Luật Di sản văn hóa:*

Việc triển khai, thực thi Luật vẫn còn hạn chế nhất định. Công tác tổ chức tập huấn, hội nghị triển khai phổ biến về lĩnh vực di sản văn hóa hàng năm chưa nhiều, chưa thường xuyên, đặc biệt là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

Cơ bản các cấp, các ngành và người dân tuân thủ tốt Luật Di sản văn hóa. Tuy nhiên, vẫn có sai phạm về việc lấn chiếm đất của di tích, xâm phạm di tích. Do nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn di sản còn khó khăn, biên chế được bố trí cho hoạt động bảo tồn di sản còn mỏng, thiếu các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao nên việc phát huy di sản còn hạn chế.

## 2. Hạn chế ở một số mặt công tác cụ thể

### a) Hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể:

- Một số di tích chưa phát huy hoặc phát huy giá trị còn chưa tương xứng với tiềm năng và tầm của di tích, do các di tích nằm rải rác, chủ yếu là các di tích lịch sử cách mạng tồn tại dưới dạng địa điểm, phân bố ở vùng sâu, xa, đường giao thông đi đến di tích có nơi rất khó khăn, nhiều di tích chưa được đầu tư kinh phí để phục hồi, tu bổ.

- Số lượng di tích xếp hạng mỗi năm khá nhiều, nhưng việc đầu tư kinh phí để bảo quản, tu bổ cho di tích còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu tu bổ, do đó nhiều di tích bị xuống cấp trầm trọng, rất khó bảo quản, phục hồi.

- Chưa có quy định thống nhất giữa ngành Xây dựng và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng quy hoạch, xây dựng dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi; Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch không được đào tạo về chuyên ngành xây dựng, điều này gây khó khăn trong việc thẩm định các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của các dự án tu bổ, chống xuống cấp các di tích.

- Nhận thức của một bộ phận không nhỏ người dân về Luật Di sản văn hóa và ý nghĩa của việc bảo tồn di sản còn hạn chế, dẫn đến một số di tích do nhân dân tự ý thực hiện tu bổ, tôn tạo, không đáp ứng yêu cầu về bảo tồn các yếu tố nguyên gốc của di tích.

- Công tác tổ chức cắm mốc giới và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho di tích tại các địa phương còn chậm, dẫn đến tình trạng di tích bị xâm lấn, xâm hại di tích. Thực trạng kế hoạch sử dụng đất và Quy hoạch sử dụng đất có nơi chưa được bổ sung quy hoạch, đây là vấn đề tồn tại trong thời gian qua.

- Việc bảo vệ di sản và khai thác giá trị phục vụ hoạt động du lịch còn nhiều bất cập. Một số địa phương đã triển khai các hoạt động nhằm thu hút khách tham quan du lịch song lại chưa chú ý đến việc bảo tồn di sản, tạo sự ổn định, bền vững cho di sản nên đã xuất hiện tình trạng khai thác quá mức di sản, dẫn đến nguy cơ hủy hoại di sản.

- Kinh phí đầu tư cho việc mua sắm lắp đặt các trang thiết bị bảo vệ, bảo quản (tủ trưng bày, hệ thống camera, báo trộm, báo cháy) còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu.

*b) Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị sản vật phi vật thể:*

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa được chú trọng, mới chỉ dừng lại việc điều tra, khảo sát, sưu tầm; chưa có hoạt động cụ thể cho việc bảo tồn, phát huy di sản. Một số loại hình di sản phi vật thể có nguy cơ bị mai một, thất truyền, nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống.

- Chưa có các hướng dẫn cụ thể, ban hành định mức cho công tác nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể trình các cấp có thẩm quyền công nhận hoặc bảo tồn và phát huy.

- Chưa có định mức cho công tác lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, quốc tế; bảo tồn các loại hình di sản văn hóa khác.

*c) Hoạt động bảo tàng:*

- Về công tác nghiên cứu sưu tầm: Chưa có kế hoạch định hướng cho công tác sưu tầm hàng năm, đối với Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập khi triển khai vướng nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian, do đó đến khi làm xong thủ tục thì hiện vật không còn.

- Về công tác kiểm kê, bảo quản: Công tác kiểm kê hiện vật theo Quyết định 70/2006/QĐ-BVHTT Ban hành Quy chế kiểm kê hiện vật Bảo tàng thực hiện còn chậm, do viên chức làm công tác kiểm kê, bảo quản còn quá ít.

- Về công tác trưng bày, tuyên truyền, giáo dục: Còn thiếu các chuyên gia và cán bộ giỏi trong lĩnh vực chuyên môn bảo tàng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn đã có sự quan tâm nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay.

*d) Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa:* Những năm gần đây được triển khai nhưng gặp nhiều khó khăn trong thủ tục về đất đai và ưu đãi đầu tư.

### 3. Nguyên nhân của hạn chế

- Luật Di sản văn hóa ra đời và được sửa đổi, bổ sung ngày càng hoàn thiện hơn, tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn chưa được ban hành một cách đầy đủ và đồng bộ. Các cơ chế, chính sách tài chính cho công tác bảo tồn di sản văn

hóa còn chưa cụ thể, chưa có các quy định điều chỉnh toàn diện, đặc biệt là các hoạt động về bảo tồn, bảo tàng.

- Luật Di sản văn hóa có nhiều nội dung về bảo vệ di tích, di sản nhưng các quy định của Luật vẫn đang còn chồng chéo với các quy định của luật khác. Do vậy dẫn đến việc xử lý các hành vi xâm phạm di tích gặp khó khăn, lúng túng.

- Việc thay đổi, bổ sung nội dung của một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa để phù hợp với tình hình thực tế là cần thiết, tuy nhiên tại địa phương công tác triển khai các văn bản pháp luật còn chậm, chưa kịp thời, cần có thời gian để chuyển đổi từ các Quy hoạch sang Đề án cho phù hợp với quy định mới của Nghị định, Thông tư.

- Công tác đầu tư và huy động nguồn lực cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản còn hạn chế. Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia cho việc bảo tồn và phát huy giá di sản văn hóa tại địa phương còn hạn chế và không thường xuyên. Ngân sách của tỉnh cấp cho ngành Văn hóa còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu bảo vệ, và phát huy giá trị di sản trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn nhân lực để thực hiện quản lý di sản ở tỉnh cũng như ở các cơ sở còn bất cập. Hầu hết ở các Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thị xã, thành phố chưa có cán bộ chuyên môn làm công tác bảo tàng, bảo tồn di sản nên hạn chế trong công tác tham mưu quản lý di sản cho các cấp chính quyền ở cơ sở. Đặc biệt là ở cấp xã, phường định biên còn thiếu nên công tác quản lý di sản gặp nhiều khó khăn.

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền ở địa phương chưa nhận thức đúng mức về vị trí và tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Còn xem nhẹ, chưa quan tâm đúng mức, vẫn xem đây là trách nhiệm của ngành Văn hóa.

#### **4. Giải pháp**

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách thông thoáng, phù hợp nhằm tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực phát huy di tích để phát triển du lịch.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về bảo vệ di sản văn hóa.

- Từng bước kiện toàn tổ chức quản lý di tích từ tỉnh đến cơ sở; kiện toàn Ban quản lý di tích cấp tỉnh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý di sản văn hóa cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất việc quản lý và sử dụng di tích văn hóa. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Các cấp, các ngành cần phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và cư dân đối với việc quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

#### *1. Đối với Quốc hội, Chính phủ*

- Sớm hoàn thiện Luật di sản văn hóa (sửa đổi và bổ sung) phù hợp với tình hình hiện tại nhằm bảo vệ, phát huy di sản văn hóa.

- Cần hoàn thiện, ban hành các chính sách pháp luật quy định về chế độ đền ngô đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và những người đang gìn giữ, trao truyền, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

- Cần có Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, trong đó ưu tiên nguồn lực để trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh.

- Cần có chính sách để đầu tư nguồn kinh phí ngay sau khi các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, nhất là các di tích mang tính đặc thù, nhất là miền núi, hải đảo, vùng An toàn khu (ATK).

*2. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ, phát huy di sản văn hóa, trong đó tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành các Thông tư phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng; văn bản quy định cụ thể về phân cấp trong quản lý di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh để địa phương có sự thống nhất trong việc quản lý di tích.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

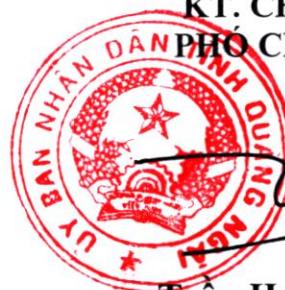
#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.thien205

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Tuấn**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC CÁC DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT, QUỐC GIA VÀ**

**CẤP TỈNH, DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 58 /BC-UBND ngày 06/4/2023

của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**I. DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT**

TT	TÊN GỌI DI TÍCH	Địa điểm	Số/Ký hiệu QĐ, Ngày cấp
1	Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ	Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	2082/QĐ-TTg Ngày 25/12/2017
2	Di tích Văn hóa Sa Huỳnh	Thị xã Đức Phổ (được xếp hạng di tích cấp quốc gia tại QĐ số 3457-VH/QĐ Ngày 5/11/1997)	1649/QĐ-TTg ngày 29/12/2022

**II. DI TÍCH QUỐC GIA**

TT	TÊN GỌI DI TÍCH	Địa điểm	Số/Ký hiệu QĐ, Ngày cấp
1.	Khu chứng tích Sơn Mỹ	Tỉnh Khê - Tp. Quảng Ngãi	54-VHTT/QĐ Ngày 29/4/1979
2.	Nhà Lưu niệm Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng	Đức Tân-Mộ Đức	27-QĐ Ngày 21/2/2006
3.	Trụ sở Ủy ban kháng chiến Nam Trung Bộ	T.t्र Chợ chùa - Nghĩa Hành	3211-QĐ/BT Ngày 12/12/1994
4.	Địa đạo Đàm Toái	Bình Châu, huyện Bình Sơn	2307-QĐ Ngày 30/12/1991
5.	Đình làng Lý Hải (An Hải)	An Hải, huyện Lý Sơn	985-QĐ/VH Ngày 7/5/1997
6.	Khởi nghĩa Trà Bồng	Các xã, thị trấn thuộc huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà các địa điểm: Gò Rô (xã Trà Phong), Nước Xoay (Trà Thọ), đồn Eo Chim (Trà Lanh), đồn Làng Ngãi (Trà Thọ) đồn Tà Lạt (Trà Lâm), đồn Đá Liếp (Trà Hiệp), đồn Xây dựng (Trà Sơn), Lô cốt trung tâm (thị trấn Trà Xuân)...	2307-QĐ Ngày 30/12/1991
7.	Chiến thắng Vạn Tường	Bình Hải, Hòa Bình, huyện Bình Sơn	147/VH-QĐ Ngày 24/12/1982
8.	Chiến thắng Ba Gia	Các xã Tịnh Sơn, Tịnh Bình, Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	866-QĐ Ngày 20/5/1991 (thiếu bản đồ khu vực bảo vệ)
9.	Chiến thắng Đinh Cương	Các xã Hành Đức, Hành Minh, Hành Phước, Hành Thiện, Hành Tín, huyện Nghĩa Hành	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993
10.	Vụ thảm sát Khánh Giang-Trường Lệ	Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993
11.	Âm linh tự và mộ lính Hoàng Sa	An Vĩnh, huyện Lý Sơn	41/2007/QĐ-BVHTT

			Ngày 8/3/2007
12.	Chùa Hang	An Hải, huyện Lý Sơn	921-QĐ/BT Ngày 20/7/1994
13.	Nhà thờ Trần Cảm	Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	1543-QĐ/VH Ngày 18/6/1997 (Thiếu QĐ)
14.	Huyện đường Đức Phô	T.tr Đức Phô	985-QĐ/VH Ngày 7/5/1994
15.	Mộ và nhà thờ Bùi Tá Hán	Quảng Phú-Tp.Quảng Ngãi	168-VH/QĐ Ngày 2/3/1990
16.	Thắng cảnh núi Thiên Ân và Mộ Huỳnh Thúc Kháng	Tịnh Ân Đông-Tp.Quảng Ngãi	168-VH/QĐ Ngày 2/3/1990
17.	Vụ thảm sát Bình Hòa	Bình Hòa, huyện Bình Sơn	866-QĐ Ngày 20/5/1991
18.	Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông	Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993
19.	Thắng cảnh núi Phú Thọ và Cố Lũy Cô Thôn	Nghĩa Phú-Tp. Quảng Ngãi	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993
20.	Kiến trúc Thành cổ Châu Sa	Các xã Tịnh Châu, Tịnh Khê, Tịnh An, Tịnh Thiện- Tp.Quảng Ngãi	152-QĐ/BT Ngày 25/1/1994
21.	Vụ thảm sát Diên Niên-Phước Bình	Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	295-QĐ/BT Ngày 12/2/1994
22.	Địa điểm đài tiếng nói Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp (Định Thọ Lộc)	Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	921-QĐ/BT Ngày 20/7/1994
23.	Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Diệu Giác	T.Tr Châu Ô, huyện Bình Sơn	06-QĐ/BVHTT Ngày 13/4/2000
24.	Đình An Vĩnh	An Vĩnh, huyện Lý Sơn	1451-QĐ/BVHTTDL Ngày 18/4/2013 (Thiếu bản đồ)
25.	Mộ và đền thờ Huỳnh Công Thiệu	Các xã Phổ Ninh, Phổ Minh và Phổ Hòa, huyện Đức Phổ	1210-QĐ/BVHTTDL Ngày 29/3/2012
26.	Điện Trường Bà	T.tr Trà Xuân, huyện Trà Bồng	1388-QĐ/BVHTTDL Ngày 9/5/2014
27.	Trường Lũy-Quảng Ngãi (kiến trúc)	Các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Đức Phổ, Ba Tơ, Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi	800-QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011
28.	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình An Định	Xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	3377/QĐ-BVHTTDL Ngày 06/9/2017
29.	Thắng cảnh núi Thới Lói	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	47/QĐ-BVHTTDL Ngày 07/1/2020
30.	Thắng cảnh núi Giêng Tiên	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	46/QĐ-BVHTTDL Ngày 07/1/2020
31.	Địa điểm Xưởng in Tín phiếu của Liên khu V tại Xà Nay (1947-1950) Xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	3083/QĐ-BVHTTDL Ngày 03/12/2021
32.	Đền thờ Trương Định	Xã Tịnh Khê	400/QĐ-UBND

Ngày 24/02/2023

### III. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH XÉP HẠNG

TT	TÊN GỌI DI TÍCH	Địa điểm	Số/Ký hiệu QĐ, Ngày cấp
I.	<b>Thành phố Quảng Ngãi (14)</b>		
1.	Cuộc biểu tình Ba La	Ngã tư Ba La, xã Nghĩa Dũng, Tp Quảng Ngãi	167/QĐ-UB Ngày 24/1/2002
2.	Khu xà lim của Ty Công an thời Mỹ Nguy giai đoạn 1955-1959	Số nhà 71-Đại lộ Hùng Vương Tp. Quảng Ngãi	2103/QĐ-UB Ngày 30/7/2002
3.	Chiến thắng Khánh Lạc Đông	xã Nghĩa Hà, Tp Quảng Ngãi	1528/QĐ-UBND Ngày 10/7/2007
4.	Đình làng Sung Tích	Xã Tịnh Long-Tp Quảng Ngãi	282/QĐ-CT Ngày 23/1/2003
5.	Vụ thảm sát An Nhơn	Xã Tịnh An -Tp. Quảng Ngãi	3839/QĐ-UBND Ngày 22/12/2005
6.	Rừng dừa nước Tịnh Khê	xã Tịnh Khê-Tp. Quảng Ngãi	996/QĐ-UBND 10/5/2007
7.	Chùa Khánh Vân	Xã Tịnh Thiện -Tp. Quảng Ngãi	1702/QĐ-UBND Ngày 22/11/2011
8.	Đền Văn Thánh	Phường Trương Quang Trọng-Tp. Quảng Ngãi	2089/QĐ-UBND Ngày 25/12/2013
9.	Khu lưu niệm Anh hùng dân tộc Trương Định	Xã Tịnh Khê-Tp. Quảng Ngãi	824/QĐ-UBND Ngày 9/6/2014
10.	Mộ và nhà thờ Huỳnh Văn Tuý	Xã Tịnh Long, Tp Quảng Ngãi	390/QĐ-UBND Ngày 16/3/2016
11.	Trường Lục quân Trung học Quảng Ngãi	Phường Trần Phú,Tp Quảng Ngãi	906/QĐ-UBND Ngày 25/5/2016
12.	Nhà lưu niệm Trung tướng Trần Quý Hai	tại xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 07/10/2019
13.	Địa điểm Vụ thảm sát Khánh Lâm	Xã Tịnh Thiện, tp Quảng Ngãi	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 17/11/2022
14.	Bón dũng sĩ Nghĩa Dũng	Xã Nghĩa Dũng, tp Quảng Ngãi	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 05/12/2022
II.	<b>Huyện Sơn Hà (2)</b>		
15.	Xưởng quân giới X1002	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà	282/QĐ-CT Ngày 7/2/2005
16.	Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Ngãi	Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà	283/QĐ-CT Ngày 7/2/2005 (Thiếu QĐ xếp hạng)
III	<b>Huyện Sơn Tây (7)</b>		
17.	Địa điểm thành lập đơn vị vũ trang 89	Xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây	2225/QĐ-UBND Ngày 11/11/2016 (Không có hồ sơ)

18.	Chiến thắng Bãi Mâu	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	477/QĐ-CT Ngày 17/3/2004
19.	Di tích Chiến thắng Huy Mân	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	413/QĐ-CT Ngày 4/3/2004
20.	Trường Sư phạm dân tộc miền núi	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	1174/QĐ-CT Ngày 8/6/2004
21.	Trạm giao liên quân bưu số 8	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	476/QĐ-CT Ngày 17/3/2004
22.	Địa điểm Mang Bloóc- nơi tổ chức Đại hội đoàn kết các dân tộc Miền Tây Quảng Ngãi	Xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	483/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020 (Thiểu QĐ xếp hạng, Bản đồ và Biên bản khoanh vùng vào vệ)
23.	Di tích thắng cảnh Thác Lụa	Xã Sơn Tịnh, Huyện Sơn Tây	503/QĐ-UBND ngày 017/4/2020 (Không có hồ sơ)

#### IV Huyện Trà Bồng (4)

24.	Địa điểm Trạm xá T.30	Xã Trà Tân, huyện Trà Bồng	1529/QĐ-CT Ngày 10/7/2007
25.	Căn cứ tinh ủy Quảng Ngãi giai đoạn 1958-1965	Xã Trà Trung, huyện Trà Bồng	55/QĐ-UBND ngày 11/01/2021
26.	Căn cứ Phó mục gia	Xã Hương Trà, huyện Trà Bồng	32/QĐ-UBND ngày 07/01/2021
27.	Đình Phú Long	Thôn Phú Long, Xã Trà Phú, huyện Trà Bồng	33/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 (Không có hồ sơ)

#### V Huyện Đức Phổ (16)

28.	Núi Xương Rồng	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ	5107/QĐ-UB Ngày 27/10/2000
29.	Vụ thảm sát Chợ Chiêu - Giêng Thị	Xã Phố Khánh, Thị xã Đức Phổ	116/QĐ-UB ngày 24/01/2002
30.	Đèo Mỹ Trang	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ	160/QĐ-UB Ngày 22/01/2002
31.	Mộ chí sĩ yêu nước Nguyễn Tuyên	thôn Tân Phong, xã Phố Phong, huyện Đức Phổ.	1323/QĐ-UBND Ngày 18/9/2014
32.	Di tích lưu niệm anh hùng liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm	Xã Phố Khánh, xã Phố Cường, huyện Đức Phổ và xã Ba Khâm, Ba Trang, huyện Ba Tơ	1205/QĐ-UBND Ngày 3/8/2011
33.	Mộ và nhà thờ Phan Long Bàng	Thôn Thanh Sơn, xã Phố Cường, huyện Đức Phổ	827/QĐ-UBND Ngày 1/6/2012 (Thiểu hồ sơ)
34.	Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm	Xã Phố Phong, huyện Đức Phổ	845/QĐ-UBND Ngày 5/6/2012
35.	Địa điểm biếu tinh Trường Cháy	Xã Phố Cường, huyện Đức Phổ	185/QĐ-UBND Ngày 27/11/2013

36.	Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Xuân Hòa	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	1678/QĐ-UBND 14/11/2013
37.	Chùa Từ Sơn	Xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ	882/QĐ-UBND Ngày 19/6/2014
38.	Điểm cập bến tàu không số (C41)	Bãi biển An Thô, xã Phổ An, huyện Đức Phổ	1373/QĐ-UBND Ngày 02/8/2016 (Thiếu hồ sơ)
39.	Điểm cập bến tàu không số (C43)	Bãi biển Qui Thiện, huyện Đức Phổ	1375/QĐ-UBND Ngày 02/8/2016
40.	Vụ thảm sát Chợ An	Xã Phổ An, huyện Đức Phổ	1376/QĐ-UBND Ngày 02/8/2016 (Thiếu hồ sơ)
41.	Chiến thắng Quay Mỏ	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	183/QĐ-UBND Ngày 02/2/2021
42.	Thắng cảnh Liên trì Dục nguyệt	Xã Phổ Thuận, Thị xã Đức Phổ	184/QĐ-UBND Ngày 02/02/2021
43.	Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đâu (1955-1957)	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ	937/QĐ-UBND Ngày 30/6/2021
<b>VI</b>	<b>Huyện Mộ Đức (33)</b>		
44.	Mộ và nhà thờ Huỳnh Công Ché	Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức	457/QĐ-UB Ngày 29/03/2012 (Thiếu hồ sơ)
45.	Đình Thi Phố	Thôn 4, Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức	582/QĐ-UBND Ngày 18/4/2014
46.	Đình An Chuẩn	Thôn An Chuẩn, Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức	1910/QĐ-UBND Ngày 29/11/2014
47.	Miêu Bà Kỳ Tân	Thôn kỳ Tân, Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức	581/QĐ-UBND Ngày 18/4/2014
48.	Địa đạo Đức Chánh	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	3816/QĐ-CT Ngày 31/12/2002 (Thiếu hồ sơ)
49.	Hầm Bà Noa	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	3813/QĐ-CT Ngày 31/12/2002 (Thiếu hồ sơ)
50.	Chiến thắng Đồng Mả	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	3814/QĐ-CT Ngày 31/12/2002 (Thiếu hồ sơ)
51.	Căn cứ Hô Đá	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	3815/QĐ-CT Ngày 31/12/2002 (Thiếu hồ sơ)
52.	Chiến thắng cầu Gò Da	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	3817/QĐ-CT Ngày 31/12/2002 (Thiếu hồ sơ)
53.	Mộ và nhà thờ Lê Quang Đại (gồm 2 điểm di tích)	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	766/QĐ-CT Ngày 01/4/2003 (Thiếu hồ sơ)
54.	Căn cứ Núi Lớn	Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	3202/QĐ-CT Ngày 09/12/2004 (Thiếu hồ sơ)
55.	Chiến thắng Ga Lâm Điện	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	3202/QĐ-CT

			Ngày 09/12/2004 (Thiếu hồ sơ)
56.	Căn cứ xóm 12, 13	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	3204/QĐ-CT Ngày 09/12/2004 (Thiếu hồ sơ)
57.	Chiến thắng Rộc Trảng	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	3205/QĐ-CT Ngày 09/12/2004 (Thiếu hồ sơ)
58.	Căn cứ Phú Nhuận	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	3206/QĐ-CT Ngày 09/12/2004 (Thiếu hồ sơ)
59.	Nhà bà Trịnh Thị Ngộ	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	(Ko có hồ sơ)
60.	Nhà thờ tộc họ Nguyễn và nhà ông Nguyễn Chí	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	165/QĐ-UB Ngày 24/01/2002
61.	Núi Long Phụng – Chùa Ông Rau (Chùa Hang)	Xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức	178/QĐ-UBND Ngày 26/01/2018
62.	Đền Văn Thánh	Thôn 3, Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	246/QĐ-UBND Ngày 07/02/2018 (Thiếu Biên bản khoanh vùng bảo vệ)
63.	Mộ và Nhà thờ Tiên hiền Trần Văn Đạt	Thôn Phước Hòa, Xã Đức Phú và Thôn Phước Xã, Đức Hòa, huyện Mộ Đức	83/QĐ-UBND Ngày 15/01/2019
64.	Nhà thờ và mộ Nguyễn Mậu Phó	Thôn Tú Sơn 1, Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	606/QĐ-UBND Ngày 04/5/2019
65.	Chiến thắng Mỏ Cày	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	1222/QĐ-UBND Ngày 28/8/2019
66.	Nhà đồng chí Trần Hàm	Thôn 4, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức	477/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020 (Thiếu hồ sơ)
67.	Cuộc biểu tình Trà Niên	Thôn Văn Hà, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	478/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020 (Thiếu hồ sơ)
68.	Thảm sát Đồng Nà	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	481/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020 (Chỉ có QĐ,Thiếu hồ sơ)
69.	Địa đạo Lâm Sơn	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	479/QĐ-UBND Ngày 3/4/2020 (Thiếu hồ sơ)
70.	Mộ và Nhà thờ tộc Tiên hiền Trần	làng Văn Bân Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	482/QĐ-UBND Ngày 03/04/2020 (Thiếu hồ sơ)
71.	Căn cứ Rừng Nà	Xã Đức Thành, huyện Mộ Đức	480/QĐ-UBND Ngày 3/4/2020 (Thiếu hồ sơ)
72.	Từ đường họ Trần An Hòa – nơi thờ chí sĩ Trần Du	Thị trấn mộc Đức, huyện Mộ Đức	1951/QĐ-UBND ngày 10/12/2021
73.	Tộc trâu từ đường - Tú Sơn và Miếu thờ thất đại công thần Tây	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	1952/QĐ-UBND ngày 10/12/2021

	Sơn		
74.	Hàm xác máu	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	2181/QĐ-UBND ngày 28/12/2021
75.	Địa đạo Phú Lộc	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	2183/QĐ-UBND ngày 28/12/2021
76.	Vụ thảm sát Bãi biển Tân An	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	2184/QĐ-UBND ngày 28/12/2021

**VII Huyện Bình Sơn (16)**

77.	Căn cứ huyện Đông Sơn	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn	839/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011
78.	Mộ và nhà thờ Trần Kỳ Phong	Xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn	840/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011
79.	Chiến thắng Bên Lăng	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	841/QĐ-UBND 13/6/2011
80.	Mộ và nhà thờ Võ Thị Đệ	Xã Bình Tân, huyện Bình Sơn	842/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011
81.	Thảm sát An Cường	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	716/QĐ-UBND Ngày 18/5/2015
82.	Nhà thờ và mộ Nguyễn Tân Kỳ	Thôn Châu Từ, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	861/QĐ-UBND Ngày 3/6/2015
83.	Lăng Vạn Thanh Thuỷ	Thôn Thanh Thuỷ, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	1023/QĐ-UBND Ngày 24/6/2015
84.	Chiến thắng Gò Sồi	Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn	177/QĐ-UBND Ngày 26/01/2018 (Không có hồ sơ)
85.	Căn cứ Truyền Tung- Định Thọ An	Xã Bình An, huyện Bình Sơn	607/QĐ-UBND Ngày 4/5/2019
86.	Núi Sơn- Địa điểm treo cờ đầu tiên của huyện Bình Sơn.	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	1533/QĐ-UBND Ngày 18/10/2019 (Thiếu Bản đồ, Biên bản khu vực bảo vệ)
87.	Mộ và nhà thờ Trần Công Hién	Thôn Mỹ Huệ, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn	130 /QĐ-UBND ngày 21/1/2021
88.	Nhà thờ và mộ Nguyễn Tự Tân	Xã Bình Phước, huyện Bình Sơn	131/QĐ-UBND ngày 21/1/2021
89.	Mộ và nhà thờ Lê Ngung	Xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn	132/QĐ-UBND ngày 21/1/2021 (Thiếu QĐ xếp hạng)
90.	Lăng Vạn Đông Yên	Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn	1950/QĐ-UBND ngày 10/12/2021
91.	Lăng Vạn Tân Thạnh	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	1104/QĐ-UBND Ngày 17/8/2022
92.	Lăng Vạn Mỹ Tân	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 17/11/2022

**VIII Huyện Sơn Tịnh (21)**

93.	Mộ Nguyễn Vịnh	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	3659/QĐ-UB Ngày 8/10/2001
94.	Mộ và bia Trương Quang Cận	Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh	3658/QĐ-UB

			Ngày 8/10/2001
95.	Trường sĩ quan Lục quân-phân hiệu võ Bị Trần Quốc Tuấn. Liên khu V	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	1386/QĐ-UBND Ngày 12/6/2006
96.	Trường Trung học Rừng Xanh	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	3838/QĐ-UBND Ngày 22/12/2005 (Thiếu QĐ xếp hạng)
97.	Căn cứ Núi Đá Ngựa	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	3840/QĐ-UBND Ngày 22/12/2005
98.	Trường THBD Quân Sư-Liên khu V (địa điểm Rừng Dê)	Rừng Dê, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	1507/QĐ-UBND Ngày 11/9/2008
99.	Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Kiết	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	1616/QĐ-UBND Ngày 1/11/2011
100.	Vụ thảm sát Vạn Lộc Đông	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	884/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 (Thiếu bản đồ, BB khoanh vùng)
101.	Mộ, Nhà thờ Đinh Duy Tự và bia Đinh gia yên ký	Xã Tịnh Trà huyện Sơn Tịnh, x Bình Mỹ, huyện Bình Sơn	82/QĐ-UBND Ngày 15/01/2019
102.	Địa điểm Nhà ông Đinh Tué. nơi Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng. cuối tháng 3/1931	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	2070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019
103.	Đồi tranh Quang Thạnh	Thôn Trường Thọ, Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	613/QĐ-UBND ngày 28/4/2020
104.	Chiến khu Vĩnh Sơn	Thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp. huyện Sơn Tịnh	512/QĐ-UBND ngày 06/4/2021
105.	Nhà ông Lê Chương- nơi tổ chức Hội nghị liên tịch các tỉnh Nam Trung Kỳ, giữa tháng 7 năm 1945	Thôn Vĩnh Lộc, xã Tịnh Bình. huyện Sơn Tịnh	513/QĐ-UBND ngày 06/4/2021
106.	Địa điểm Vĩnh Tuy, nơi đặt xưởng quân giới Tù Nhại	Thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp. huyện Sơn Tịnh	514/QĐ-UBND ngày 06/4/2021
107.	Nhà lưu niệm đ/c Nguyễn Chánh	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	511/QĐ-UBND ngày 05/4/2021
108.	Chiến thắng Điện cao - 62 Đông Giáp	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh	626/QĐ-UBND ngày 13/5/2022
109.	Vụ thảm sát Tịnh Thọ	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	1182/QĐ-UBND ngày 25/8/2022
110.	Đền thờ Tiêu đoàn 406 – Đặc công Quân khu V	Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh,	1246/QĐ-UBND ngày 13/9/2022
111.	Vụ thảm sát Hà Tây	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh,	1669/QĐ-UBND ngày 05/12/2022
112.	Vụ thảm sát Hòa Tây	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh.	1668/QĐ-UBND ngày 05/12/2022
113.	Cây Trâm núi Tròn	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh,	1670/QĐ-UBND ngày 05/12/2022
<b>IX Huyện Tư Nghĩa (7)</b>			
114.	Mộ và đền thờ tiền hiền Võ Văn Đương	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	74/QĐ-CT Ngày 14/1/2005
115.	Đình Nghĩa An	Xã Nghĩa Điện, huyện Tư Nghĩa	2185/QĐ-UBND

			Ngày 27/12/2014
116.	Đình La Hà	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	169/QĐ-UBND Ngày 25/01/2018 (Không có hồ sơ)
117.	Nhà lưu niệm đồng chí Trần Kiên	Thôn An Hội Bắc I, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	167/QĐ-UBND Ngày 25/01/2018 (Không có hồ sơ)
118.	Vụ thảm sát Thôn 2 – Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	908/QĐ-UBND Ngày 25/6/2021
119.	Khu Lưu niệm nhà thơ Bích Khê	Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	1437/QĐ-UBND ngày 16/9/2021
120.	Bôn Dũng sĩ Nghĩa Hiệp	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	917/QĐ-UBND Ngày 13/7/2022
<b>X</b>	<b>Huyện Nghĩa Hành (15)</b>		
121.	Đình Lâm Sơn	Xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành	791/QĐ-CT Ngày 23/4/2004
122.	Mộ và nhà thờ Lê Văn Nòm (gồm 2 điểm di tích)	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	432/QĐ-CT Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Thiếu hồ sơ)
123.	Vụ thảm sát Phú Thọ	Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành	792/QĐ-CT Ngày 23/4/2004
124.	Chiến thắng Hành Thịnh	Đông Ba Gò, xã Hành Thịnh huyện Nghĩa Hành	2347/QĐ-UB ngày 8/3/2004 (Thiếu hồ sơ)
125.	Mộ và nhà thờ Lê Khiết	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	458/QĐ-UBND 29/3/2012
126.	Khu lưu niệm Lễ xuất quân của liên quân Việt-Lào, ngày 19/8/1948	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	837/QĐ-UBND Ngày 5/6/2012
127.	Mộ và nhà thờ Võ Duy Ninh	Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	236 /QĐ-UBND Ngày 8/2/2013 (Thiếu hồ sơ)
128.	Mộ và nhà thờ Lương Công Nghĩa	Xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	1091/QĐ-UBND Ngày 05/08/2014
129.	Trường TB Bình dân miền Nam Trung bộ (gồm 4 điểm di tích: Trường tiểu học thôn Hòa Vinh, xã Hành Phước; Trường mẫu giáo thôn Vạn Xuân 1, xã Hành Thiện; vườn ông Nguyễn Ngọc Bích, tt Chợ Chùa; vườn ông Ngô Bồn, xã Hành Nhân)	Xã Hành Phước, Hành Thiện, Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành	1600/QĐ-UB Ngày 8/5/1999
130.	Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Công Phương	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	1030/QĐ-UBND Ngày 27/6/2018
131.	Vụ Thảm sát đập Cây gáo	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	1739/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020
132.	Nhà thờ Trần Công Tá	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	1740/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020

133.	Xưởng 240	Thôn Bàn Thới, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	1741/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020
134.	Cuộc biêu tình Nghĩa Lùng- Kỳ Thọ	xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	1742/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020
135.	Địa đạo Hiệp Phố Nam	Xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	1085/QĐ-UBND Ngày 31/7/2020
<b>XI. Huyện Lý Sơn (18)</b>			
136.	Nhà thờ Phạm Quang Ánh	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	109/QĐ-UBND Ngày 19/1/2006
137.	Đền thờ Thiên Y-A-NA	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	113/QĐ-UBND Ngày 19/1/2006
138.	Dinh Tam Tòa	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	110/QĐ-UBND Ngày 19/1/2006
139.	Lân Chánh	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	112/QĐ-UB Ngày 19/1/2006
140.	Mộ và Đền thờ Võ Văn Khiết	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	111/QĐ-UBND Ngày 19/1/2006
141.	Lân Vĩnh Lộc	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	1405/QĐ-UBND Ngày 26/9/2014 (Thiếu hồ sơ)
142.	Dinh Bà Thiên Y-a-Na	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	1406/QĐ-UBND Ngày 26/9/2014
143.	Nhà Pha	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	1911/QĐ-UBND Ngày 28/11/2014
144.	Nhà thờ tộc Võ (Văn)	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	587/QĐ-UBND Ngày 27/4/2015
145.	Dinh Bà Chúa Yàng	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	715/QĐ-UBND Ngày 18/5/2015
146.	Lăng Tân	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	746/QĐ-UBND Ngày 20/5/2015
147.	Dinh Đụn	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	745/QĐ-UBND Ngày 20/5/2015
148.	Dinh Bà Thuỷ Long	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	1024/QĐ-UBND Ngày 24/6/2015
149.	Giêng Xó La	Thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	1601/QĐ-UBND Ngày 29/8/2017
150.	Lân Vĩnh Hoà	Thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	1600/QĐ-UBND Ngày 29/8/2017 (Thiếu hồ sơ)
151.	Thắng cảnh Đảo bé (Bãi Hang, Hòn Đụn, Mom tàu)	Xã An Bình, huyện lý Sơn	1761/QĐ-UBND Ngày 18/10/2018
152.	Khảo cổ học Xóm Óc	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	581/QĐ- UBND Ngày 26/4/2019
153.	Khảo cổ Suối Chình	Xã An Hải, huyện Lý Sơn	580/QĐ- UBND Ngày 26/4/2019
<b>XII. Huyện Minh Long (4)</b>			
154.	Thác Trắng	Xã Thanh An, huyện Minh Long	158/QĐ-UBND 22/1/2007

	Chiến thắng Minh Long		1187/QĐ-UBND 26/7/2018 (Thiểu QĐ xếp hạng, Bản đồ, Biên bản khu vực bảo vệ, bản đồ đường đi đến)
155.	Xã Long Hiệp, huyện Minh Long		
156.	Xã Long Môn, huyện Minh Long		1188/QĐ-UBND 26/7/2018 (Thiểu QĐ xếp hạng, Bản đồ, Biên bản khu vực bảo vệ)
157.	Địa điểm thành lập đơn vị 299 – một trong ba đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi trong kháng chiến chống Mỹ tại Gọi Lác, thôn Làng Ren, xã Long Môn, huyện Minh Long	xã Long Môn, huyện Minh Long	287/QĐ-UBND ngày 03/2/2023
<b>XIII Huyện Ba Tơ (6)</b>			
158.	Nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại	Thôn Bắc Lân, xã Ba Động, huyện Ba Tơ	168/QĐ-UBND Ngày 25/01/2018
159.	Chiến thắng Đá Bàn	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ	170/QĐ-UBND ngày 25/01/2018
160.	Chiến thắng Giá Vực	Xã Ba Vì, huyện Ba Tơ	22/QĐ-UBND ngày 11/01/2022
161.	Chiến thắng Nước Lây	Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ	23/QĐ-UBND ngày 11/01/2022
162.	Thắng cảnh Thác Cao Muôn	Xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ	1455/QĐ-UBND ngày 25/10/2022
163.	Chiến thắng Trà Nô	Xã Ba Tô, huyện Ba Tơ	1454/QĐ-UBND ngày 25/10/2022

#### IV. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH BẢO VỆ

TT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM	Số/Ký hiệu QĐ, Ngày cấp
<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>			
1.	Nhà lao Quảng Ngãi thời Pháp thuộc	Phường Trần Hưng Đạo Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
2.	68 chiến sĩ giải phóng	Cụm 1-phường Nguyễn Nghiêm-Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
3.	Sự kiện trường Kim Thông (nay là trường Nguyễn Nghiêm)	Phường Nguyễn Nghiêm- Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
4.	Sở Thương Chánh	Xóm 2, xã Nghĩa An, Tp Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
5.	Chiến thắng Nghĩa An	xã Nghĩa An, Tp Quảng Ngãi	1039/QĐ-UB Ngày 14/5/1996
6.	Thắng cảnh Núi Bút	Xã Nghĩa Chánh, Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
7.	Chùa Hội Phước	Xã Nghĩa Chánh, Tp. Quảng	1881/QĐ-UB

		Ngãi	Ngày 25/10/1993
8.	Chùa Tịnh hội Quảng Ngãi	Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
9.	Thắng cảnh Núi Giàng và miếu thờ công thần	Thôn Thanh Khiết, xã Nghĩa Hà, Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
10.	Nhà Phạm Viết My	Thôn An Đạo, xã Tịnh Long, Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
11.	Mộ Trương Quang Trọng	Thôn Trường Thọ, Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
12.	Mộ Lê Trung Đình	Thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ân Đông, Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
13.	Mộ Trương Đăng Quê	Thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê, Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
14.	Địa đạo núi An Vịnh	Xã Tịnh Kỳ, Tp. Quảng Ngãi	09/QĐ-UB Ngày 3/1/1996
15.	Nhà thờ, dinh thờ và vườn nhà Trương Định (gồm 3 diêm di tích)	Xã Tịnh Thiện, Tịnh Hòa, Tịnh Khê-Tp. Quảng Ngãi	1625/QĐ-UB Ngày 1/7/1996
16.	Thắng cảnh bãi biển Mỹ Khê	Thôn Cố Lũy, xã Tịnh Khê- Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
17.	Thắng cảnh Thạch Kỳ Điêu Tấu	Thôn An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ- Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
18.	Phế tích tháp Gò Phố	Thôn Hòa Vinh, xã Tịnh Thiện-Tp. Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
19.	Nhà lưu niệm Trương Quang Giao	Xã Tịnh Khê-Tp. Quảng Ngãi	695/QĐ-UB Ngày 31/3/1998
<b>II Huyện Bình Sơn</b>			
20.	Chiến khu Đông Lớn chùa Hang	Thôn An Diêm, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
21.	Chiến thắng Truông Ba Gò	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993 (Không có hồ sơ)
22.	Lò nấu quặng	Thôn Trà Lam, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
23.	Thắng cảnh núi - chùa Thình Thình	Thôn Diên Lộc, xã Bình Tân, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
24.	Thắng cảnh Hòn Ông, Hòn Bà	Thôn Hải Ninh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
25.	Thắng cảnh An Hải Sa Bàn	Thôn An Hải, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
26.	Thắng cảnh Ba Tăng Găng (Mũi Ba Làng An)	Thôn Phú Quý, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
27.	Di chỉ cư trú Bình Châu	Thôn Châu Thuận, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
28.	Di tích Mộ táng Sa Huỳnh Bình Châu (Bình Châu I, Bình Châu II)	Thôn Châu Thuận, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
<b>III Huyện Sơn Tịnh</b>			
29.	Mộ và nhà thờ Nguyễn Tăng	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn	3947/QĐ-UB

	Long (gồm 2 diêm di tích)	Tỉnh	Ngày 31/12/1996
30.	Thăng cảnh núi Đá Chồng và hồ Sơn Rái	Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh	1887/QĐ-UB Ngày 23/11/1995
<b>IV</b>	<b>Huyện Tư Nghĩa</b>		
31.	Cát Nghè Tô	Thôn Nắng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
32.	Chiến thắng Xuân Phô	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
33.	Căn cứ Hòn Ngang	Thôn 2, xã Nghĩa Thọ, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
34.	Hồ Hầm	Thôn 6, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
35.	La Hà Thạch Trận (gồm 4 diêm di tích: núi Đá Voi, núi Cao Cố, núi Hùm, núi Đá Chè)	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
36.	Thăng cảnh chùa Bà Chú	Thôn An Đại, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
37.	Thăng cảnh Suối Mơ	Thôn Phú Sơn, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
38.	Chùa Tịnh Nghiêm Ni Viện	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
39.	Chùa Quang Lộc	Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
40.	Phế tích tháp An Tập	Thôn An Hội Bắc, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
41.	Thành Bàn Cờ	Thôn An Đại, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
<b>VII</b>	<b>Huyện Đức Phổ</b>		
42.	Vụ thảm sát Bàn Thạch	Thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
43.	Vụ thảm sát Thanh Sơn	Thôn Thanh Sơn, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
44.	Chiến thắng Phổ An	Thôn An Phổ, xã Phổ An, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993 (Thiếu hồ sơ)
45.	Vụ thảm sát Tập An Nam	Thôn Tập An Nam, xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
46.	Vụ thảm sát Vĩnh Bình	Thôn Vĩnh Bình, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
47.	Chiến thắng Cầu Giác-vùng 4	Xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
48.	Vụ thảm sát cuộc biểu tình Trà Câu	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	682/QĐ-UB Ngày 9/6/1995
49.	Đền thờ và mộ Trần Ngọc Trác (gồm 2 diêm di tích)	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ	1889/QĐ-UB Ngày 23/11/1995
50.	Bia Ký Châm	Thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
51.	Nhà thờ Huỳnh Đăng Khoa	Xã Phổ Ninh, Phổ Văn-	1881/QĐ-UB

	(gồm 2 điểm di tích)	huyện Đức Phổ	Ngày 25/10/1993
<b>VIII</b>	<b>Huyện Trà Bồng</b>		
52.	Di tích Đồn Mỹ	Thôn Trung, xã Trà Xuân, huyện Trà Bồng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
53.	Thắng cảnh thác Cà Đú	Thôn 5, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
<b>IX</b>	<b>Huyện Sơn Hà</b>		
54.	Đồn Tà Ma	Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
55.	Đá mрам khay	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
56.	Chiến thắng đồn Di Lăng	Xã Sơn Lăng, huyện Sơn Hà	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
<b>X</b>	<b>Huyện Sơn Tây</b>		
57.	Chiến thắng Tà Mực	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	3111/QĐ-UB Ngày 17/10/1997
58.	Thắng cảnh suối Huy Măng	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	3111/QĐ-UB Ngày 17/10/1997
<b>XII</b>	<b>Huyện Ba Tơ</b>		
59.	Suối Loa	Thôn Suối Loa, xã Ba Động, huyện Ba Tơ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
60.	Chiến khu Cao Muôn	Xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
61.	Thác Nước Trinh	Thôn Nước Trinh, xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993
<b>XIII</b>	<b>Huyện Lý Sơn</b>		
62.	Đền thờ Cá Ông	Thôn Đông, xã Lý Hải, huyện Lý Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993

#### V. DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THẾ QUỐC GIA

TT	TÊN GỌI DI TÍCH	Địa điểm	Số/Ký hiệu QĐ, Ngày cấp
1	Nghề dệt thổ cẩm Làng Teng	Xã Ba Thành, Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	446/QĐ-BHTTDL Ngày 29/01/2019
2	Lễ hội Điện Trường Bà,	Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	1852/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/5/2017
3	Lễ Khao lè thề lính Hoàng Sa	Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Ngày 1524/QĐ-BVHTTDL Ngày 24/4/2013 (Ko có Hồ sơ)
4	Nghệ thuật Cồng Chiêng dân tộc Cor, huyện Trà Bồng	Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	2973/QĐ-BVHTTDL Ngày 27/8/2019
5	Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam	Bao gồm 11 tỉnh thành: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên -	Ngày 07/12/2017 tại Jeju (Hàn Quốc), Hội nghị

		HuẾ, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận	lần thứ 12 của UNESCO đã chính thức ra Nghị quyết đưa “Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam” vào danh sách SVHPVT đại diện của nhân loại.
6	Lễ hội đua thuyền Tú Linh huyện đảo Lý Sơn	Xã An Vĩnh, xã An Hải, huyện Lý Sơn	2729/QĐ-BVHTTDL Ngày 30/9/2020 (Ko có Hồ sơ)
7	Nghệ thuật trình diễn Chiêng Ba của người Hre	Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	609/QĐ-BVHTTDL Ngày 03/02/2021

## VI. BẢO VẬT QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

TT	TÊN GỌI DI TÍCH	Địa điểm	Số/Ký hiệu QĐ, Ngày cấp
1	Tượng Tu sĩ Chăm pa Phú Hưng (Niên đại: TK IX-X)		1821/QĐ-TTg Ngày 24/12/2018 (Đợt 7)
2	Bộ sưu tập gốm đất nung Long Thạnh (Niên đại: C14:3370 +_ 40 năm cách ngày nay)		1821/QĐ-TTg Ngày 24/12/2018 (Đợt 7)
3	Bộ sưu tập trang sức vàng Trà Veo 3 và Lâm Thượng (niên đại TK X-XII)		2283/QĐ-TTg Ngày 31/12/2020 (Đợt 9)

## VII. SỐ LƯỢNG DI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Tổng số di tích toàn tỉnh	Di tích quốc gia đặc biệt	Di tích quốc gia	Di tích cấp tỉnh (đã xếp hạng)	Di tích có QĐ bảo vệ	Bảo vật quốc gia	Di sản phi vật thể
258	2	32	163	62	3	7

**DI TÍCH TRÊN ĐỊA BẢN DÂN TỘC QUẢNG NGÃI ĐƯỢC BẢO QUẢN, TU BỔ (GIAI ĐOẠN 2013 -2020)**  
*(Ban hành kèm theo Ban Quyết định số 52/BQ-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Phụ lục 2. DANH MỤC

STT	Di tích	Quy mô/Hạng mục đầu tư, tôn tạo dự án	Khái toán tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
1.	Khu xà lim của Ty Công an thời Mỹ Nguy giai đoạn 1955- 1959	2012 Nâng cấp, sửa chữa khu xà lim, phục dựng mặt bằng tầng 1, sửa, làm đai trung bày cho mặt bằng tầng 2, làm nhà vệ sinh.	1.900	
2.	Vụ thảm sát Sơn Mỹ	2017 Xây dựng nhà tưởng niệm, nhà chuông Mở rộng, cải tạo khuôn viên, nâng cấp, tu bổ bia mồ.	5.500	
3.	Núi Thiên Ân và mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng	2020 - Xây dựng bia sự kiện lịch sử của di tích, khuôn viên di tích - Dựng bảng chỉ dẫn đường đến di tích.	NS tỉnh	NS thành phố
4.	Nhà lao Quảng Ngãi thời Pháp thuộc	2020 Dựng nội dung bia di tích	NS	
5.	Căn cứ huyện Đông Sơn	2018 Xây dựng tường rào. –Nhà chính, sân vuờn, nhà vệ sinh di tích. Hệ thống cấp điện, thoát nước, Khuôn viên di tích	NS huyện	
6.	Căn cứ Tuyên Tung (đình Thọ An)	2019 Chỉnh trang mới	NS huyện	
7.	Lăng Vạn Đông Yên	2020 Xây dựng tường rào, bia, bảng	NS huyện	
8.	Mộ Trần Công Hiến	2015 Xây dựng nhà thờ	1.050	
9.	Mộ và nhà thờ Lê Ngung	Xây lại nhà bia tưởng niệm, bảng chỉ dẫn (diễn Diên Niên)	500	
10.	Vụ thảm sát Diên Niên- Phước Bình	2014 Địa điểm dài tiếng nói Nam Bộ	NS Sở VH-TT&DL	
11.		Xây lại bia lưu niệm, vuờn hoa	300	

	trong kháng chiến chống Pháp (Dinh Thọ Lộc)	2014		NS Sở VHTT&DL
12.	Chiến thắng Ba Gia	2018	Xây mới tường rào công ngõ (diểm tượng đài Chiến thắng BaGia)	1.000 NS huyện
13.	Mộ Nguyễn Vinh	2013, 2015	Son, sửa lại mộ; xây mới khóm thờ, tường rào, cổng ngõ, lối đi, vườn hoa	35 + 200 Ngân sách huyện
14.	Mộ và bia Trương Quang Cận	2012, 2018	Sửa chữa, trùng tu một số hạng mục Trùng tu, tôn tạo lại nhà bia, xây mới rào phía đông và đoạn phía tây.	50 + 120 Ngân sách huyện
15.	Trường sĩ quan Lục quân- phân hiệu võ Bị Trần Quốc Tuấn. Liên khu V	2013	Tạo lại bia; xây mới tường rào công ngõ, vườn hoa, lối đi, bảng chỉ	700 NS VHTTDL
16.	Căn cứ Núi Đá Ngựa	2014	Xây mới bảng chỉ dẫn	35 NS huyện
17.	Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Kiệt	2016	Xây mới bảng chỉ dẫn	50 NS huyện
18.	Chiến khu Vĩnh Sơn	2014	Xây mới bảng chỉ dẫn	35 NS huyện
19.	Địa điểm hội nghị liên tịch các tỉnh Nam Trung Kỳ	2018	Xây mới tường rào công ngõ	100 NS huyện
20.	Xưởng quân giới Từ Nhại	2013	Sửa chữa bia lưu niệm bị xuống cấp	35 NS huyện
21.	Cây Trâm núi Tròn	2017	Trùng tu, tôn tạo lại bia, nâng cấp cải tạo lại nền móng, xây mới tường rào, vườn hoa	400 NS huyện
22.	Vụ thảm sát Tịnh Thọ (bao gồm 2 diêm di tích)	2014	Xây mới bảng chỉ dẫn (diểm Đáam Bờ Trây) Xây mới bảng chỉ dẫn (diểm Đáam vườn Bà Nhất)	35 + 40 NS huyện
23.			Xây mới biển chỉ dẫn	35

	Vụ thảm sát Hà Tây - Tịnh Hà	2012	Trùng tu, tôn tạo bia phù điêu, nâng cấp nền móng, lối đi, vườn hoa	NS huyện	
24.	Vụ thảm sát Hà Tây - Tịnh Hà	2016	Xây mới bằng chi dẫu, bia và nhà bia lưu niệm	650 NS huyện	
25.	Vụ thảm sát Hòa Tây-Tịnh Bình	2015	Xây mới bằng chi dẫu	210 NS huyện	
26.	Đồi tranh Quang Thành	2016	Xây mới bằng chi dẫu	50 NS huyện	
27.	Điểm cao 62 Đồng Giáp	2016	Xây mới bằng chi dẫu	60 NS huyện	
28.	Mộ và nhà thờ Nguyễn Tăng Long (gồm 2 diem di tích)	2017	Mộ: xây mới tường rào cổng ngõ	100 NS huyện	
29.	Nhà lưu niệm Nguyễn Chánh	2013, 2017	Sửa chữa nhà lưu niệm, đóng la phông tràn Sửa chữa một số hạng mục hư hỏng do âm móc, mối ăn	282 + 100 NS huyện	
30.	Thắng cảnh núi Dá Chồng và hồ Sơn Rái	2014	Khôi phục thắng cảnh và xây mới bia Căn cứ cách mạng	60 NS huyện	
31.	Nhà ông Lê Chương- nơi tổ chức Hội nghị liên tịch các tỉnh Nam Trung kỳ, giữa tháng 7 năm 1945	2020	Xây dựng bảng chỉ dẫn đường đi đến, xây dựng khuôn viên, bia sự kiện.		
32.	Di tích kiến trúc Chùa Ông	2016	Tu bổ các bức tượng	NS xã hội hóa	
33.	Bốn đền sỹ Nghĩa Hiệp	2019-2021	Cải tạo sân vườn, xây dựng bảng chỉ dẫn, tường rào cổng ngõ		
34.	Vụ thảm sát thôn 2-Nghĩa Lâm	2019-2021	Xây dựng phù điêu -Cải tạo sân vườn, xây dựng bảng chỉ dẫn, tường rào cổng ngõ		
35.	Tịnh Nghiêm ni viện	2017	Tu bổ gian thờ, khuôn viên sân vườn	7.000 Ngân sách xã hội hóa	
36.	Chùa Quang Lộc	2016-2017	Tu bổ gian thờ, khuôn viên sân vườn	5.000	

37.	Trụ sở Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Trung bộ	2011 2013, 2016, 2021	Bê tông sân nền, làm nhà vệ sinh, lợp mái tranh, xây dựng nhà vệ sinh	500 + 500 + 500 + 100 NS tỉnh, huyện	Ngân sách xã hội hóa
38.	Khu lưu niệm Lễ xuất quân Liên quân Việt – Lào	2011, 2015	Nhà trung bày, sân vườn, tường rào, cổng ngõ; Chinh trang.	1.529 Huyện (xã hội hóa: 469; NSH 60); 100 NS tỉnh	
39.	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình An Định	2013 2019	Xây lại cổng trong và cổng ngoài, Trùng tu tôn tạo	500 NS Tỉnh 1.000 NS tỉnh	
40.	Chiến thắng Đinh Cường	2013	Chinh trang lại nền bia, ta luy	500 NS tỉnh	
41.	Vụ thảm sát Khánh Giang- Trường Lệ	2018	Nhà bia tưởng niệm, xây các ngôi mộ, dương nội bộ, hầm, tường rào, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ	5.000 NS tỉnh	
42.	Trường Lũy-Quảng Ngãi	2020	Xây dựng 4 bia giới thiệu và nội quy bảo vệ di tích	1.000 NS huyện	
43.	Đình Lâm Sơn	2014, 2017, 2021	Chinh trang, xây bình phong, trụ biểu, sửa chữa nhỏ về phần mái	Tổng cộng 205 triệu (NS huyện, xã, xã hội hóa)	
44.	Vụ thảm sát Phú Thọ	2013	Xây dựng nhà bia, tường rào, công ngõ, sân vườn	NS Tỉnh: 500; NS huyện: 500	
45.	Chiến thắng Hành Thịnh	2013	Xây dựng tường rào, công ngõ, dò đất san nền	850 NS huyện	
46.	Mộ Lê Văn Narem	2013	lắp đường, công vào mộ	200 NS Tộc họ Lê Hành Phước	
47.	Trường TH Bình dân Nam Trung bộ (gồm 4 diêm di tích)	2013, 2018, 2019	Xây dựng 2 diêm bia lưu niệm	89 + 153 +189 NS huyện + xã	
48.		2013,	Chinh trang, sửa chữa nhà lưu niệm,	200 NS xã;	

	Nhà lưu niệm Nguyễn Công Phương	2018	tường rào, công ngõ, sân vườn, công trình vệ sinh	2.000 NS tỉnh	
49.	Vụ thảm sát địa đạo Hiệp Phố Nam	2013, 2020	Bia tưởng niệm, nhà trung bày và cài tạo sân vườn, cây xanh	1.100 (xã hội hóa) + 200 NS huyện.	
50.	Vụ thảm sát Đập Cây Gáo	2020	Dựng bia tưởng niệm	250 NS huyện	
51.	Cuộc biểu tình Kỳ Thọ	2014, 2021	Nhà trưng bày, nhà bia, tường rào, công ngõ, công trình vệ sinh	2.400 + 40 triệu, NS huyện	
52.	Chiến thắng Mô Cày	2017	Tôn tạo, chỉnh trang lại vườn hoa và hệ thống điện chiếu sáng	250 NS huyện	
53.	Đền Văn Thánh		Làm đường vào và phục dựng lại đền	4.500 NS huyện	
54.	Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng	2013	Mở rộng giai đoạn II.	Kinh phí TW	
55.	Đình Thi Phố	2020	.Thay mới bảng trích .Chỉnh trang khuôn viên trước khu lưu niệm	100 NS Xã hội hóa + 350 triệu NS huyện	
56.	Miếu Bà Kỷ Tân		.Trùng tu sửa chữa	650 NS huyện	
57.	Mộ và nhà thờ Phan Long Bằng	2017	.Trùng tu, sửa chữa	1.600 NS huyện + xã hội hóa	
58.	Mộ và nhà thờ Huỳnh Công Thiệu		Tu bổ mộ	1.500 NS huyện	
59.	Vụ thảm sát Hội An		Dựng bia, tường rào, công ngõ	NS tỉnh	
60.	Nhà lưu niệm đồng chí		Nhà lưu niệm		

	Nguyễn Nghiêm	2015		15.000 NS tỉnh
61.	Núi Xương Rồng	2020	Dựng bia, bảng di tích	
62.	Chợ Chièu – Giếng Thí	2020	Tường rào sân bê tông	1.400 NS huyện
63.	Cắm cây Cây	2020	Tường rào, bia di tích	
64.	Văn hóa Sa Huỳnh	2013-2017	-Xây dựng nhà trưng bày -Phục dựng 2 hố 2 khét ngoài trời -Dựng bảng chỉ dẫn và bia nội dung tại các điểm di tích	NS Tỉnh
65.	Chiến thắng Đèo Mỹ Trang	2016-2020	Xây dựng bia di tích và các hạng mục khác	5.414
66.	Bến tàu Không số C41	2016-2020	Xây dựng bia di tích	500 NS huyện
67.	Bến tàu Không số C43	2016-2020	Xây dựng bia di tích	500 NS huyện
68.	Khởi nghĩa Trà Bồng	2019	Tu sửa, chỉnh lý Nhà trưng bày bảo tàng , chống xuống cấp một số di tích của Khởi Nghĩa Trà Bồng	2.000 NS tỉnh + 390 triệu NS huyện
69.	Trường Lũy-Quảng Ngãi	2013-2020	Xây dựng bia di tích, làm khuôn viên một số di tích của di tích	NS Sở VHTTDL
70.	Điện Trường Bà		Tu bổ, tôn tạo	2.180 NS huyện
71.	Chiến thắng Bãi Mầu	2010- 2011	Phản móng tượng đài	700
72.	Chiến thắng Tà Mực		Dụng Phù điêu	150

73.	Thác Trắng	2018	Tổ chức cắm mốc ranh giới bảo vệ khu vực I, II	44	
74.	Núi Mun	2018	Xây dựng hồ sơ khoa học di tích đền nghị cấp tỉnh công nhận	37	
75.	Chiến thắng Minh Long	2018	Xây dựng hồ sơ khoa học di tích đền nghị cấp tỉnh công nhận	31	
76.	Nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại	2014- 2015- 2017	- Sửa chữa tường rào, cổng ngõ, - Sửa chữa nhà dột nát, mồi ăn. Sân vườn chưa được cải tạo trồng cây hoa.	450	
77.	Suối Loa	2015	Tu bổ di tích	NS Sở VH TTDL	
78.	Chiến khu Cao Muôn	2015	Xây dựng, tu sửa di tích	NS Sở VH TTDL	
79.	Dinh làng Lý Hải (An Hải)	2014	Sửa chữa và tu bổ Dinh làng An Hải và nhà thờ Tiên hiền	450 triệu từ nguồn vốn TW	
80.	Dinh An Vĩnh	2015	Lợp lại ngói, lát nền, đắp họa tiết	178 triệu, NS huyện	
81.	Âm linh tự và mộ linh Hoàng Sa	2019- 2020	Mở rộng Âm Linh Tự, phần đất phía trước Âm Linh Tự	3.353.827.000đ NS Quỹ hỗ trợ người dân	
82.	Nhà thờ Phạm Quang Anh	2018	Đã được phục dựng mới	Tổng tiền phụng dựng 1 tỷ, Huyện Lý Sơn hỗ trợ 100 triệu, còn lại nguồn xã hội hóa	
83.	Đền thờ Thiên Y-A-NĂ	2016	Tu sửa, tôn tạo	Hỗ trợ 40 triệu đồng, nguồn vốn UBND huyện và xã hội hóa	
84.	Làng Vĩnh Lộc	2013	Đã sửa chữa	Nguồn vốn từ xã hội hóa	

85.	Dinh Dụng			Đã xây dựng mới	Huyện hỗ trợ 100 triệu, còn lại nguồn vốn xã hội hóa
86.	Dinh Bà Thùy Long	2018	Sửa chữa	Nguồn vốn từ xã hội hóa	
87.	Giếng Xó La	2014	Xây dựng tường rào, đường đi vào di tích Son sửa bờ tường	60 NS huyện	
88.	Đền thờ Cá Ông	2015	Tôn tạo, sửa chữa Lân Đồng Hải	Hỗ trợ 40 triệu, nguồn vốn UBND huyện	
89.	Di tích địa đạo Hiệp Phố Nam	2019	Dựng bia bảng, khuôn viên	200 triệu NS huyện	
90.	Điện Trưởng Bà	2021-2022	Sửa vách tường nhà Chánh điện	Hơn 300 triệu NS huyện	
91.	Trạm T30	2022	Làm lại bia bảng di tích, khuôn viên	300 triệu NS huyện	
92.	Mộ và Đền thờ Bùi Tá Hán	2021-2-23	Tôn tạo Đền thờ, khuôn viên, các hang mục khác của di tích	30 tỷ NS tỉnh	
93.	Mộ cụ Huỳnh Thủ Kháng	2021-2023	Tôn tạo khu mộ, mở rộng khuôn viên	Hơn 10 tỷ NS tỉnh	

**PHỤ LỤC 3**  
**HIỆN TRẠNG KHOANH VÙNG BẢO VỆ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 53/BCT-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Di tích	Số Quyết định, Ngày cấp	Khoanh vùng bảo vệ		Cánh mốc giới		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
			Địa điểm	KV1	KV2	Có	Chưa xuất năm thực hiện	Có
01	Tp Quảng Ngãi Cấp Quốc gia							
1	Khu chứng tích Sơn Mỹ	54-VH/QĐ Ngày 29/4/1979	Xã Tịnh Khê	29586,1	0	x	s	x
2	Mộ và nhà thờ Bùi Tá	68-VH/QĐ Ngày 2/3/1990	Phuường Phú	750		x		x
3	Thắng cảnh núi Thiên Ân và Mộ Huỳnh Thủ Khang	168-VH/QĐ Ngày 2/3/1990	Xã Tịnh Ân Đông	30.000		x		x
4	Thắng cảnh núi Phú Thọ và Cố Lũy Cố Thôn	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993	Xã Nghĩa Phú	80.000		x		x
5	Thành cổ Châu Sa	152-QĐ/BT Ngày 25/1/1994	Các xã Tịnh Châu, Tịnh Khê, Tịnh An, Tịnh Thiện	Thành ngoại thuộc thôn Long Bàng: 6624; thôn An Định, Sa Kiều: 18840, thôn Khê Thương:	0	x		x

			9280; thôn Gò Đá: 6720 Thành nội thuộc thôn An Thành 6780 ; An Thành 45504				
<b>B</b>	<b>Cấp Tỉnh</b>						
1	Cuộc biểu tình Ba La	167/QĐ-UB Ngày 24/1/2002	Ngã tư Ba La, xã Nghĩa Dũng	418	x	x	x
2	Khu xà lim của Ty Công an thời Mỹ Nguyễn giai đoạn 1955- 1959	2103/QĐ-UB Ngày 30/7/2002	Số nhà 71-Đại lộ Hùng Vương	99,2	0	x	
3	Chiến thắng Khánh Lạc	1528/QĐ-UBND Ngày 10/7/2007	Xã Nghĩa Hà	500	x	x	x
4	Dinh làng Sung Tích	282/QĐ-CT Ngày 23/1/2003	Xã Tịnh Long	100	x		
5	Vụ thảm sát An Nhơn	3839/QĐ-UBND Ngày 22/12/2005	Xã Tịnh An	300	x	x	
6	Rừng dừa nước Tịnh Khê	996/QĐ-UBND 10/5/2007	Xã Tịnh Khê	4716	0	x	x
7	Chùa Khánh Vân	1702/QĐ-UBND Ngày 22/11/2011	Xã Tịnh Thiện	15.748	x		
8	Đền Văn Thánh	2089/QĐ-UBND Ngày 25/12/2013	Phường Truong Trọng	188,6	2060,9	x	x
9	Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định	824/QĐ-UBND Ngày 9/6/2014	Xã Tịnh Khê	5.301	21368	x	x
10	Mộ và nhà thờ Huỳnh Văn Túy	390/QĐ-UBND Ngày 16/3/2016	Xã Tịnh Long	KV1 Nhà thờ: 154 KV1 Mộ:	KV2 nhà thờ: 840	x	x

11	Trưởng Lực quân Trung học Quảng Ngãi	906/QĐ-LBND Ngày 25/5/2016	Phường Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi	202	x			x	
12	Nhà lưu niệm Truong Quang Giao	695/QĐ-UB Ngày 31/3/1998	Xã Tịnh Khê		x			x	
13	Nhà lưu niệm Trần Quý Hai	1453/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	Xã Tịnh Châu	554,3	0	x		x	
C	<b>Quyết định bảo vệ</b>								
1	Nhà lao Quảng Ngãi thời Pháp thuộc	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Phường Trần Hưng Đạo	1.000	0	x		x	
2	68 chiến sĩ giải phóng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Cụm 1-phường Nguyễn Nghiêm	60	0	x		x	
3	Sự kiện trường Kim Thông (may là trường Nguyễn nghiêm)	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Phường Nguyễn Nghiêm-Tp. Quảng Ngãi	1.500	0	x		x	
4	Bốn dũng sĩ Nghĩa Dũng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn 5-xã Nghĩa Dũng	2.360	0	x		x	
5	Sở Thương Chánh	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xóm 2, xã Nghĩa An	25	0	x		x	
6	Chiến thắng Nghĩa An	1039/QĐ-UB Ngày 14/5/1996	xã Nghĩa An	3.500	0	x		x	
7	Thắng cảnh Núi Bút	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Nghĩa Chánh	12350	0	x		x	
8	Chùa Hội Phước	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Nghĩa Chánh	3.460	0	x		x	
9	Chùa Tịnh hội Quảng Ngãi	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Phường Trần Phú	2.457	0	x			
10	Thắng cảnh Núi Giàng và miếu thờ công thần	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Thành Khiết, xã Nghĩa Hà	9340	0	x		x	
11	Nhà Phạm Viết My	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn An Đạo, xã Tịnh Long	744	0	x		x	



1	Căn cứ huyện Đông Sơn	839/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011	Xã Bình Tân	22.881		x		x
2	Mộ và nhà thờ Trần Ký	840/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011	Xã Bình Thành Tây	600 (Mộ 100, nhà thờ 500)		x		x
3	Chiến thắng Bến Lảng	841/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011	Xã Bình Đông	128		x		
4	Mộ và nhà thờ Võ Dẽ Thị	842/QĐ-UBND Ngày 13/6/2011	Xã Bình Tân	1.000 (mộ 500, nhà thờ 500)		x		x
5	Thảm sát An Cường	716/QĐ-UBND Ngày 18/5/2015	Xã Bình Hải	436,2	0	x		x
6	Nhà thờ và mộ Nguyễn Tấn Kỳ	861/QĐ-UBND Ngày 3/6/2015	Thôn Châu Tứ, xã Bình Nguyên	3.021	0	x		x
7	Làng Vạn Thành Thủy	1023/QĐ-UBND Ngày 24/6/2015	Thôn Thành Thủy, xã Bình Hải	504	1.520	x		x
8	Chiến thắng Giò Sồi	177/QĐ-UBND Ngày 26/01/2018	Xã Bình Trung	205	300,2	x		x
9	Căn cứ Truyền Tung (định Thọ An)	607/QĐ-UBND Ngày 4/5/2019	Thôn Thọ An, xã Bình An	1.206,5	7.114,5	x		x
10	Đi tích Núi Sơn, địa điểm treo cờ Đảng đầu tiên của Huyện Bình Sơn.	1533/QĐ-UBND Ngày 18/10/2019	Xã Bình Chánh	8.937	46.100	x		x
11	Mộ Trần Công Hiển	Số 130/QĐ- UBND Ngày 21/01/2021	Thôn Mỹ Huệ, xã Bình Dương	897	1384,4	x		x
12	Nhà thờ và mộ Nguyễn Tụ Tân	131/QĐ- UBND Ngày 21/1/2021.	Xã Bình Phước	Nhà thờ: 43,5 Mộ: 342	Mộ: 681 Nhà thờ: không có KVBV2	x		x
13	Mộ và nhà thờ Lê Ngung	Số 132/QĐ- UBND Ngày 21/01/2021	Xã Bình Thành	Mộ: 95,5 Nhà thờ: 663,3	0	x		x

C	Quyết định bão vỡ									
1	Chiến khu Đồng Lớn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn An Diêm, xã Bình Chương	2.000	0	x			x	
2	Chiến thắng Trường Ba Gò	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Bình Hiệp	200	0	x			x	
3	Lăng Vạn Đông Yên	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Đông Yên, xã Bình Dương	432	0	x			x	
4	Lò nấu quặng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Trà Lam, xã Bình Chương	1.200	0	x			x	
5	Lăng Vạn Mỹ Tân	2647/QĐ-UB Ngày 11/9/1997	Xã Bình Chánh	342	0	x			x	
6	Thăng cảnh núi chùa Thịnh Thịnh	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Diên Lộc, xã Bình Tân		0	x			x	
7	Thăng cảnh Hòn Ông, Hòn Bà	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Hải Ninh, xã Bình Thành	10.000	0	x			x	
8	Thăng cảnh An Hải Sa Bàn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn An Hải, xã Bình Châu	23.600	0	x			x	
9	Thăng cảnh Ba Tăng Găng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Phú Quý, xã Bình Châu	36.000	0	x			x	
10	Di chỉ cư trú Bình Châu	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Châu Thuận, xã Bình Châu	30.000	0	x			x	
11	Di tích Mộ táng Sa Huỳnh Bình Châu(Bình Châu I, Bình Châu II)	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Châu Thuận, xã Bình Châu	2.400	0	x			x	

<b>03</b>	<b>Huyện Sơn Tịnh</b>										
<b>A</b>	<b>Cấp Quốc gia</b>										
1	Vụ thảm sát Diên Niên- Phước Bình	295-QĐ/BT Ngày 12/2/1994	Tỉnh Sơn	400	0	x			x		
2	Dịa điểm đài tiếng nói Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp (Định Thọ Lộc)	921-QĐ/BT Ngày 20/7/1994	Tỉnh Hà	162		x			x		
3	Chiến thắng Ba Gia	866-QĐ Ngày 20/5/1991	Các xã Tịnh Sơn, Tịnh Bình, Tịnh Đông	20.000	100.000	x			x		
4	Trường Lũy-Quảng Ngãi	800-QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011	Các xã: Tịnh Hiệp, Tịnh Đông, Tịnh Giang			x			x		
<b>B</b>	<b>Cấp tỉnh</b>										
1	Mộ Nguyễn Vinh	3659/QĐ-UB Ngày 8/10/2001	Xã Tịnh Minh	240	0	x			x		
2	Mộ và bia Trương Quang Cận	3658/QĐ-UB Ngày 8/10/2001	Xã Tịnh Trà,	Bia: 71,81 Mộ: 30	0	x			x		
3	Trường sĩ quan Lục quân-phân hiệu võ Bị Trần Quốc Tuân. Liên khu V	1386/QĐ-UBND Ngày 12/6/2006	Xã Tịnh Minh	2500	0	x			x		
4	Trường Trung học Rừng Xanh	3838/QĐ-UBND Ngày 22/12/2005	Xã Tịnh Hà	225	0	x			x		
5	Căn cứ Núi Đá Ngara	3840/QĐ-UBND Ngày 22/12/2005	Xã Tịnh Bình	400	0	x			x		
6	Trường THBD Quận Sư Liênn khu V (địa điểm Rừng Dê)	1507/QĐ-UBND Ngày 11/9/2008	Rừng Dê, xã Tịnh Sơn	5.200	0	x			x		

7	Chiến thắng Đồi tranh Quang Thạnh	613/QĐ-UBND Ngày 28/4/2020	Thôn Thợ, xã Tịnh An	Trường	15.000	11.886,7								
8	Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Kiết	1616/QĐ-UBND Ngày 1/11/2011	Xã Tịnh Minh		1445,5	0	x				x			
9	Mộ và nhà thờ Đinh Duy Tụ, Đinh gia yên ký	82/QĐ-UBND Ngày 15/01/2019	xã Tịnh Trà	Mộ: 68 Nhà thờ: 178	334 373		Mộ: 334 Nhà thờ: 373				x			
	Địa điểm Nhà Ông Đinh Tuế, nơi Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng, cuối tháng 3/1931	2070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	148	0									
10	Chiến khu Vĩnh Sơn	514/QĐ-UBND Ngày 06/4/2021	Thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp	2000	2662									
11	Địa điểm nhà Ông Lê Chương, nơi tổ chức Hội nghị liên tịch các tỉnh Ngày 06/4/2021 Nam Trung Kỳ, giữa tháng 7/1945	513/QĐ-UBND Ngày 06/4/2021	Thôn Vĩnh Lộc, xã Tịnh Bình	102,5	832,9	x					x			
12	Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Chánh	511/QĐ-UBND Ngày 05/4/2021	Xã Tịnh Hà	657,4	0									
13	Vụ thảm sát Vạn Lộc Đông	884/QĐ-UBND Ngày 23/5/2016	Xã Tịnh Sơn,	87	0									
14	Địa điểm Vĩnh Tuy, nơi đặt xưởng quân giới Từ Nhại	512/QĐ-UBND Ngày 06/4/2021	Thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp	1000	3000	x					x			
C	Quyết định bảo vệ													
1	Cây Trâm núi Tròn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn	30	0	x					x			
2	Vụ thảm sát Tịnh Thợ	1881/QĐ-UB	Thôn Văn Hòa,	125	0	x					x			

	(bao gồm 2 điểm đi tích)	Ngày 25/10/1993	xã Tịnh Thọ						
3	Vụ thảm sát Hà Tây-Tỉnh Hà	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Hà Tây, xã Tịnh Hà	48	0		x		x
4	Vụ thảm sát Hòa Tây- Tỉnh Bình	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình	190	0		x		x
5	Điểm cao 62 Đông Giáp	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	1.500	0		x		x
6	Mộ và nhà thờ Nguyễn Tăng Long(gồm 2 điểm đi tích)	3947/QĐ-UB Ngày 31/12/1996	Xã Tịnh Thọ		Mộ: 700 Nhà thờ: 3728	0	x		x
7	Thắng cảnh núi Đá Chồng và hồ Sơn Rái	3947/QĐ-UB Ngày 31/12/1996	Xã Tịnh Trà						
04	Huyện Tư Nghĩa								
A	Cấp quốc gia								
1	Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Ông	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993	Nghĩa Hòa	1.645	1.100	x		x	
2	Trường Lũy-Quảng Ngãi	800- QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011	Các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thọ.			x		x	
B	Cấp tỉnh								
1	Mộ và đền thờ tiền hiền Võ Văn Dương	74/QĐ-CT Ngày 14/1/2005	Xã Nghĩa Kỳ	810		x		x	
2	Đình Nghĩa An	2185/QĐ-UBND Ngày 27/12/2014	Xã Nghĩa Diễn	2.591,4	0	x		x	

3	Dinh La Ha	169/QĐ-UBND Ngày 25/01/2018	Thị trấn La Hà	3.045,8	0	X			X
4	Nhà lưu niệm đồng chí Trần Kiên	167/QĐ-UBND Ngày 25/01/2018	Thôn An Hội Bắc I, xã Nghĩa Kỳ	2062,5	1.168,2	X			X
5	Vụ thảm sát thôn 2-Nghĩa Lâm	908/QĐ-UBND Ngày 25/6/2021	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	1.870	0				
C	<b>Quyết định bảo vệ</b>								
1	Cảm Nghè Tộ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phượng						
2	Chiến thắng Xuân Phô	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Nghĩa Kỳ						
3	Căn cứ lòn Ngang	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn 2, xã Nghĩa Thượng						
4	Bon dũng sĩ Nghĩa Hiệp	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn 2, xã Nghĩa Hiệp	200					
5	Hồ Hầm	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn 6, xã Nghĩa Lãm	1595					X
6	La Hà Thach Trần (gồm 4 diêm diITCH:núi Dá Voi, núi Cao Cò, núi Hùm, núi Dá Chè)	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thị trấn La Hà	1500					
7	Thắng cảnh chùa Bà Chủ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993		55.296					
8	Thắng cảnh Suối Mơ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Phú Sơn, xã Nghĩa Kỳ	2500					
9	Chùa Tịnh Nghiêm Ni Viễn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thị trấn La Hà	7500					
10	Chùa Quang Lộc	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Hoà Bình, xã Nghĩa Hòa	8130					X
11	Phết tích tháp An Tập	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn An Hội Bắc, xã Nghĩa Kỳ	11.460	240				X

12	Thành Bàn Cờ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn An Đại, xã Nghĩa Phuong	1010							
05	Huyện Nghĩa Hành										
A	Cấp Quốc gia										
1	Trụ sở Ủy ban kháng chiến Hành chính Nam Trung bộ	3211-QĐ/BT Ngày 12/12/1994	Thị trấn Chợ Chùa	2.834	0	x			x		
2	Chiến thắng Định Cường	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993	Các xã Hành Đức, Hành Minh, Hành Phước, Hành Thiện	174.450		x			x		
3	Vụ thảm sát Khánh Giang-Trường Lệ	43-VH/QĐ Ngày 7/1/1993	Thôn Trường Lệ, xã Hành Tân Đông	1.660		x			x		
4	Trường Lũy-Quảng Ngãi	800-QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011	Các xã: Hành Dũng, Hành Nhân, Hành Minh, Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông.								
5	Dị tích kiến trúc nghệ thuật Định An Định	3377/QĐ-BVHTTDL Ngày 06/9/2017	Thôn An Định, xã Hành Dũng	5.703,6	547,6	x			x		
B	Cấp tỉnh										
1	Định Lâm Sơn	791/QĐ-CT Ngày 23/4/2004	Thôn Phước Lâm, xã Hành Nhân	4099		x			x		
2	Mộ và nhà thờ Lê Văn Nòm (gồm 2 diểm di tích)	432/QĐ-CT Ngày 08/3/2004	Thôn Đề An, xã Hành Phước	1852		x			x		

3	Vụ thảm sát Phú Thọ	792/QĐ-CT	Thôn Phú Thọ, xã Hành Tín Tây	4375	x			x
4	Chiến thắng Hành Thiện	2347/QĐ-UB	Thôn Xuân Định, xã Hành Thiện	2780				x
5	Mộ và nhà thờ Lê Khiết	458/QĐ-UBND Ngày 8/3/2004 29/3/2012	Thôn An Ba, xã Hành Thiện	205	1002,6	x		
6	Khu lưu niệm Lê xuất quân của liên quân Việt-Nam Lào, ngày 19/8/1948	837/QĐ-UBND Ngày 5/6/2012	Thôn Đề An, xã Hành Phước	796,6	295,3	x		
7	Mộ và nhà thờ Võ Duy Ninh	236 /QĐ-UBND Ngày 8/2/2013	Đại An Đông, xã Hành Thuận	1788		x		
8	Mộ và nhà thờ Luong Công Nghĩa	1091/QĐ-UBND Ngày 05/08/2014	Thôn Hiệp Phố Bắc, xã Hành Trung	1562,9		x		
9	Trường trung học Bình dân Nam Trung bộ (gồm 4 di tích)	1600/QĐ-UB Ngày 8/5/1999	Xã Hành Phước, Hành Thiện, Hành Nhân và thị trấn Chợ Chùa	784		x		
10	Nhà lưu niệm Nguyễn Công Phượng	1030/QĐ-UBND Ngày 27/6/2018	Thôn Hòa Thọ, xã Hành Phước	796,3	0	x		
11	Vụ thảm sát Đập Cây Gáo	1739/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020	Thôn Hòa Thọ, xã Hành Phước	470,7	1.755,3	x		
12	Nhà thờ Trần Công Tá	1740/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020	Thôn Đông Xuyên, xã Hành Thịnh	1684,6	0	x		
13	Xưởng quân giới 240	1741/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020	Thôn Bản Thới, xã Hành Thiện	294,4	0	x		
14	Cuộc biểu tình Nghĩa Lũng Kỳ Thọ	1742/QĐ-UBND Ngày 18/11/2020	Thôn Kỳ Thọ Bắc, xã Hành Đức	2631,9	0	x		
15	Vụ thảm sát địa đạo Hiệp Phố Nam	1085/QĐ-UBND Ngày 31/7/2020	Thôn Hiệp Phố Nam, xã Hành Trung	785,8	0	x		

<b>06</b>	<b>Huyện Mộ Đức</b>										
<b>A</b>	<b>Cấp Quốc gia</b>										
1	Nhà Lưu niệm Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng	27-QĐ Ngày 21/2/2006	Thôn 2, xã Đức Tân	60.000	x	x	x	x	x	x	x
2	Nhà thờ Trần Cầm	1543-QĐ/VH Ngày 18/6/1997	Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh	2.780	x	x	x	x	x	x	x
<b>B</b>	<b>Cấp tỉnh</b>										
1	Đền Văn Thánh	246/QĐ-UBND Ngày 07/02/2018	Xã Đức Chánh	3.047	2.394	x	x	x	x	x	x
2	Mộ và nhà thờ Huynh Công Chê	457/QĐ-UJB Ngày 29/03/2012	Xã Đức Hòa	Mộ 90,5; Nhà thờ: 478	x	x	x	x	x	x	x
3	Đình Thị Phố	582/QĐ-UBND Ngày 18/4/2014	Xã Đức Tân	434,0	0	x	x	x	x	x	x
4	Đình An C'huân	1910/QĐ-UBND Ngày 29/11/2014	Xã Đức Lợi	209,1	354,0	x	x	x	x	x	x
5	Miếu Bà Kỷ Tân	581/QĐ-UBND Ngày 18/4/2014	Xã Đức Lợi	206,5	753,0	x	x	x	x	x	x
6	Địa đạo Đức Chánh	3816/QĐ-CT Ngày 31/12/2002	Xã Đức Chánh	1.150	x	x	x	x	x	x	x
7	Hầm Bà Noa	3813/QĐ-CT Ngày 31/12/2002	Xã Đức Chánh	760	x	x	x	x	x	x	x
8	Chiến thắng Đồng Mô	3814/QĐ-CT Ngày 31/12/2002	xã Đức Chánh	200	x	x	x	x	x	x	x
9	Căn cứ Hồ Dá	3815/QĐ-CT Ngày 31/12/2002	xã Đức Chánh	24.000	x	x	x	x	x	x	x
10	Chiến thắng cầu Giò Dá	3817/QĐ-CT Ngày 31/12/2002	Xã Đức Nhuận	160	x	x	x	x	x	x	x
11	Mô và nhà thờ Lê Quang Đại (gồm 2 di tích)	766/QĐ-CT Ngày 01/4/2003	Xã Đức Nhuận	350	x	x	x	x	x	x	x

12	Căn cứ Núi Lớn	3202/QĐ-CT Ngày 09/12/2004	Xã Đức Phú	15.000		X	
13	Chiến thắng Gia Lâm	3202/QĐ-CT Ngày 09/12/2004	Xã Đức Hiệp	Thiếu hổ sơ	X	X	
14	Căn cứ xóm 12, 13	3204/QĐ-CT Ngày 09/12/2004	Xã Đức Nhuận	200	X	X	
15	Chiến thắng Rộc Trảng	3205/QĐ-CT Ngày 09/12/2004	Xã Đức Minh	150	X	X	
16	Căn cứ Phú Nhuận	3206/QĐ-CT Ngày 09/12/2004	Xã Đức Minh	720	X	X	
17	Nhà bà Trịnh Thị Ngộ	Thiếu hổ sơ	Xã Đức Nhuận	120	X	X	
18	Nhà thờ tộc họ Nguyễn và nhà ông Nguyễn Chí	165/QĐ-UB Ngày 24/01/2002	Xã Đức Hiệp	5.900	X	X	
19	Núi Long Phụng - Chùa Ông Rau (Chùa Hằng)	178/QĐ-UBND Ngày 26/01/2018	Xã Đức Thắng	57.868	1.747.32	X	
20	Đền thờ và mộ Trần Văn Đạt (gồm 2 di tích)	83/QĐ-UBND Ngày 15/01/2019	Xã Đức Hòa, Đức Phú	Nhà thờ: 3572 Mộ: 435,6	0	X	
21	Chiến thắng Mô Cày	1222/QĐ-UBND Ngày 28/8/2019	Thôn 1, xã Đức Chánh	2885	9.507,7	X	
22	Nhà thờ và mộ Mậu Phố (gồm 2 diêm đì Ngày 04/5/2019 tích)	606/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020	Xã Đức Lân	Nhà thờ: 3.299,0 Mộ: 2.365,0	0	X	
23	Nhà đồng chí Trần Hàm	477/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020	Thôn 4, xã Đức Tân	1.695	0	X	X
24	Cuộc biểu tình Trà Niên	478/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020	Thôn Văn Hà, xã Đức Phong	1.160	1.213	X	
25	Thảm sát Đồng Ná	481/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong	43.070	113.380	X	

26	Địa đạo Lâm Sơn	479/QĐ-UBND Ngày 3/4/2020	Thôn Thượng, xã Đức Phong	Lâm Đức Chánh	725	1.502	x				
27	Mộ và Nhà thờ tộc Trần tiền hiền làng Văn Bàn	482/QĐ-UBND Ngày 03/04/2020	xã Đức Chánh	Nhà thờ:1.601 Mộ: 158	Nhà thờ: 5.584 Mộ: 225	Nhà thờ: Mộ: 158	x				
28	Căn cứ rùng Nà	480/QĐ-UBND Ngày 3/4/2020	Xã Đức Thành	173,917,5	48.817		x				
C	Quyết định bảo vệ										
1	Hầm xác máu	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Lâm Hạ, Xã Đức Phong	15.000	0	x					
2	Bãi biển Tân An	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Lâm Hạ, xã Đức Phong	15.000	0	x					
3	Địa đạo Phú Lộc	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Lâm Hạ, xã Đức Phong	1.300	0	x					
07	Huyện Đức Phổ										
A	Cấp quốc gia										
1	Khu khảo cổ học Sa Huỳnh	3457-VH/QĐ Ngày 5/11/1997	xã Phố Khánh	Phú Khuông: 64.250 Phú Long; 97.052			x				
2	Huyện đường Đức Phổ	985-QĐ/VH Ngày 7/5/1994	Thị xã Đức Phổ	180	0	x					
3	Mộ và đèn thờ Huỳnh Công Thiệu	1210-QĐ/BVHTTDL Ngày 29/3/2012	Các xã Phố Ninh, Phố Minh và Phố Hòa	Phố hòa: 480	1156	x					
4	Trường Lũy-Quảng Ngãi	800-QĐ/BVITTDL Ngày 9/3/2011	Các xã: Phố Nhơn, Phố Ninh, Phố Hòa, Phố Cường.			x			x		

B	Cấp tính										
1	Mộ chí sĩ yêu nước Nguyễn Tuyên	1323/QĐ-UBND Ngày 18/9/2014	Thôn Tân Phong, xã Phố Phong	40	0	x					x
2	Vụ thảm sát chợ An	1376/QĐ-UBND Ngày 02/8/2016	Xã Phố An	1647,4	0	x					x
3	Di tích lưu niệm anh hùng liệt sĩ, bác sĩ Đặng Ngải	1205/QĐ-UBND Ngày 3/8/2011	Xã phố Khánh, phố cường	Trạm tiền phẫu Phố Khánh: 1600	0	x					x
	Thùy Trâm			Hầm nhà bà Tạ Thị Ninh: 40							
4	Mộ và nhà thờ Phan Long Bằng	827/QĐ-UBND Ngày 1/6/2012	Thôn Thanh Sơn, xã Phố Cường	Mộ 19 Nhà thờ 292	x						x
5	Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm	845/QĐ-UBND Ngày 5/6/2012	Xã Phố Phong	284	2017	x					x
6	Địa điểm biểu tình Trường Cháy	185/QĐ-UBND Ngày 27/11/2013	Xã Phố Cường	101	0	x					x
7	Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Xuân Hòa	1678/QĐ-UBND Ngày 14/11/2013	Xã Phố Cường	522	2380,5	x					x
8	Chùa Từ Sơn	882/QĐ-UBND Ngày 19/6/2014	Xã Phố Phong	8.881	0	x					x
9	Điểm cập bến tàu không số (C41)	1373/QĐ-UBND Ngày 02/8/2016	Bãi biển An Thới, xã Phố An	2000	0	x					x
10	Điểm cập bến tàu không số (C43)	1375/QĐ-UBND Ngày 02/8/2016	Bãi biển Qui Thiện, xã Phố Khánh	2500	0	x					x
11	Chiến thắng Quai Mô	183/QĐ-UBND Ngày 02/2/2021	Thôn Nga Mân, xã Phố Cường	114	0	x					x
12	Liên Trì Dục Nguyệt	184/QĐ-UBND Ngày 02/02/2021	Xã Phố Thuận	11.054	4.214	x					x

13	Vụ thảm sát Chợ chiếu - Giồng Thị	166/QĐ-UB Ngày 24/1/2002	Xã Phổ Khánh	1.792	0		x			
14	Chiến thắng đèo Mỹ Trang	160/QĐ-UB Ngày 22/01/2002	Xã Phổ Cường	400	0		x			
15	Núi Xương Rồng	5107/QĐ-UB Ngày 27/10/2000	Xã Phổ Phong	1000	0		x			
16	Căn cứ Quảng Ngãi Tại núi Sàu Dầu	937/QĐ-UBND Ngày 30/6/2021		3.935,5	62.504,5		x			
<b>C</b>	<b>Quyết định bảo vệ</b>									
1	Vụ thảm sát Bàn Thạch	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường	100	0		x			x
2	Vụ thảm sát Thanh Sơn	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Thanh Sơn, xã Phổ Cường	0			x			x
3	Chiến thắng Phố An	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn An Phố, xã Phố An	100	0		x			x
4	Vụ thảm sát Tập An Nam	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Tập An Nam, xã Phố Văn	600	0		x			x
5	Vụ thảm sát Vĩnh Bình	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Vĩnh Bình, thị trấn Đức Phổ	100	0		x			x
6	Chiến thắng Cầu Giác-vùng 4	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Phổ Phong	50	0		x			x
7	Vụ thảm sát cuộc biểu tình Trà Câu	682/QĐ-UB Ngày 9/6/1995	Xã Phổ Văn	1449	0	x				x
8	Dền thờ và mộ Ngọc Trác (gồm 2 di tích)	1889/QĐ-UB Ngày 23/11/1995	Xã Phổ Văn	Mộ: 512 Nhà thờ: 1700	0	x		x		
9	Bia Kỷ Niệm	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Phố Thành	600	0		x			x

10	Nhà thờ Huỳnh Đăng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Phổ Ninh, Phố Văn	Mộ: 352 Nhà thờ: 1912	0	x		x
08	Huyện Trà Bồng							
A	Cấp quốc gia							
1	Khởi nghĩa Trà Bồng	Các xã: Trà Phong, Trà Thọ, Trà Lãnh, Trà Lâm, Trà Hiệp, Trà Sơn, thị trấn Trà Xuân...	800		x		x	
2	Trường Lũy-Quảng Ngãi	Các xã: Trà Sơn, Trà Phú, Trà Bình, Trà Tân, Trà Bùi, Thị trấn Trà Xuân	30,5km		x		x	
3	Điện Trường Bà	800- QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011						
B	Cấp tỉnh	1388- QĐ/BVHTTDL Ngày 9/5/2014	Thị trấn Trà Xuân	2096,9	0	x		x
1	Địa điểm Trạm xá T.30	1529/QĐ-CT Ngày 10/7/2007	Xã Trà Tân, huyện Trà Bồng	200	100	x		x
2	Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi giai đoạn 1958- 1965	55/QĐ-UBND Ngày 11/01/2021	Xã Trà Trung, huyện Trà Bồng	48713,1	72.319,7	x		
3	Căn cứ chống Pháp của Phó Mục Gia	32/QĐ-UBND Ngày 7/1/2021	Xã Hương Trà, huyện Trà Bồng	7945	37.317,5	x		
4	Miếu Phú Long	33/QĐ-UBND Ngày 7/1/2021	Xã Trà Phú, huyện Trà Bồng	1.705	4.884,1	x		x
C	Quyết định bảo vệ							

1	Dị tích Đồn Mỹ	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Trung, xã Trà Xuân	2000	0	x		x	
2	Tháng cảnh thác Cà Dú	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn 5, xã Trà Thủy	500.000	0	x		x	
<b>09</b>	<b>Huyện Sơn Hà</b>								
<b>A</b>	<b>Cấp quốc gia</b>								
1	Trường Lũy-Quảng Ngãi	800- QĐ/BVIIITDL Ngày 9/3/2011	Xã Sơn Hà			x			
<b>B</b>	<b>Cấp tỉnh</b>								
1	Xưởng quân giới X1002	282/QĐ-CT Ngày 7/2/2005	Xã Sơn Thành	200	0	x		x	
2	Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Ngãi	283/QĐ-CT Ngày 7/2/2005	Xã Sơn Kỳ	200	Bán kính 300m tính từ KV1	x		x	
<b>C</b>	<b>Quyết định bảo vệ</b>								
1	Đồn Tà Ma	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Sơn Kỳ	300	300	x		x	
2	Dá m ruộng khay	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Sơn Hẹ	32	32	x		x	
3	Chiến thắng đồn Di Lăng	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Xã Sơn Lãng	3.000	3.000	x		x	
<b>10</b>	<b>Huyện Sơn Tây</b>								
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>								
1	Địa điểm thành lập đơn vị vũ trang 89	2225/QĐ-UBND Ngày 11/11/2016	Xã Sơn Lập	6671	0	x		x	

2	Chiến thắng Bãi Mẫu	477/QĐ-CT Ngày 17/3/2004	Xã Sơn Tân	3000	0	x		x
3	Di tích Chiến thắng Huy Mân	413/QĐ-CT Ngày 4/3/2004	Xã Sơn Dung	200	0	x		x
4	Trường Sư phạm dân tộc miền núi	1174/QĐ-CT Ngày 8/6/2004	Xã Sơn Tân	2000	0	x		x
5	Trạm giao liên quân bưu số 8	476/QĐ-CT Ngày 17/3/2004	Xã Sơn Tân	2000	0	x		x
6	Địa điểm Mang Bloóc- nơi tọa chúc Đại hội đoàn kết các dân tộc Miền Tây Quảng Ngãi	483/QĐ-UBND Ngày 03/4/2020	Xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	200	0	x		x
7	Thắng cảnh Thác Lụa	503/QĐ-UBND Ngày 07/4/2020	Xã Sơn Tịnh, huyện Sơn Tây	125.536	112.330	x		x
<b>B Quyết định bảo vệ</b>								
1	Chiến thắng Tà Mực	3111/QĐ-UB Ngày 17/10/1997	Xã Sơn Dung	5000	0	x		x
2	Thắng cảnh suối Huy Măng	3111/QĐ-UB Ngày 17/10/1997	Xã Sơn Dung	250.000	0	x		x
<b>11 Huyện Minh Long</b>								
<b>A Cáp quốc gia</b>								
1	Trường Lũy-Quảng Ngãi (kiến trúc)	800-QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011	Các xã: Long Sơn, Long Mai			x		
<b>B Cáp tỉnh</b>								
1	Thác Trắng	158/QĐ-UBND 22/1/2007	Xã Thanh An	139.233,3	64.492,2	x		
2	Chiến thắng Minh Long	1187/QĐ-UBND 26/7/2018	xã Long Hiệp	2.400	19.970	x	Dất quốc	

							phòn g	
3	Căn cứ cách mạng núi 1188/QĐ-UBND Mun	26/7/2018	xã Long Môn	8.000	200.000	x	Đất quốc phòn g và rừng phòn g hộ	
12	Huyện Ba Tơ							
A	Quốc gia đặc biệt							
1	Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ	2082/QĐ-TTg Ngày 25/12/2017	Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	5878		x		
B	Cấp quốc gia							
1	Tường Lũy-Quảng Ngãi	800-QĐ/BVHTTDL Ngày 9/3/2011	Các xã: Ba Thành, Ba Đô, Ba Liên, Ba Khâm			x		
C	Cấp tỉnh							
1	Nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại	168/QĐ-UBND Ngày 25/01/2018	Thôn Bắc Lân, xã Ba Đô	3742,2	0	x		x
2	Chiến thắng Dá Bàn	170/QĐ-UBND ngày 25/01/2018	Thị trấn ba Tơ	255,5	0	x		x
D	Quyết định bảo vệ							
1	Suối Loa	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Suối Loa, xã Ba Đông	468	0	x		x
2	Chiến khu Cao Muôn	1881/QĐ-UB Ngày	Xã Ba Vinh	225	0	x		x

3	Chiến thắng Giá Vụt	25/10/1993										
		1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Gò Vành, xã Ba Vì	225	0	x	x			x		
4	Chiến thắng Trà Nô	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Trà Nô, xã Ba Tô	225	0	x	x			x		
5	Thác Nước Trinh	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Trinh, xã Chùa	Nước Ba	30.000	0	x	x		x		
13	Huyện Lý Sơn											
A	Cấp quốc gia											
1	Dinh làng Lý Hải (An Hải)	985-QĐ/VH Ngày 7/5/1997	An Hải	379,3	0	x	x			x		
2	Âm linh tự và mộ lính	41/2007/QĐ- BVHTT Ngày 8/3/2007	An Vĩnh	806,3		x	x			x		
3	Chùa Hang	921-QĐ/BT Ngày 20/7/1994	An Hải	480		x	x			x		
4	Dinh An Vĩnh	1451- QĐ/BVHTTDL Ngày 18/4/2013	An Vĩnh	2692,7		x	x			x		
5	Thắng cảnh Núi Giêng Tiền	46/QĐ- BVHTTDL Ngày 07/1/2020	Xã An Vĩnh	27,43 (héc ta)	43,2 (héc ta)	x				Dát quốc phòn g		
6	Thắng cảnh Núi Thời Lới	47/QĐ- BVHTTDL Ngày 07/1/2020	Xã An Hải	28,33 (héc ta)	87,22 (héc ta)	x				Dát quốc phòn g		

B	Cấp tính								
1	Nhà thờ Phạm Quang Ành	109/QB-UBND Ngày 19/1/2006	Xã An Vĩnh	965,8	x			x	
2	Đền thờ Thiên Y-A-NA	113/QB-UBND Ngày 19/1/2006	Xã An Hải	780,8	1657,3	x		x	
3	Dinh Tam Tòa	110/QB-UBND Ngày 19/1/2006	Xã An Hải	1270	0	x		x	
4	Lân Chánh	112/QB-UB Ngày 19/1/2006	Xã An Vĩnh	971	0	x		x	
5	Mộ và Đền thờ Võ Văn Khiết	111/QB-UBND Ngày 19/1/2006	Xã An Vĩnh	170	0	x		x	
6	Lân Vĩnh Lộc	1405/QB-UBND Ngày 26/9/2014	Xã An Vĩnh	1339,8	2151,5	x		x	
7	Dinh Bà Thiên Y-a-Na	1406/QB-UBND Ngày 26/9/2014	Xã An Vĩnh	7992	0	x		x	
8	Nhà Phá	1911/QB-UBND Ngày 28/1/2014	Xã An Hải	6219	0	x		x	
9	Nhà thờ tộc Võ (Văn)	587/QB-UBND Ngày 27/4/2015	Xã An Vĩnh	325,6	0	x		x	
10	Dinh Bà Chúa Yàng	715/QB-UBND Ngày 18/5/2015	Xã An Hải	1166	0	x		x	
11	Lăng Tân	746/QB-UBND Ngày 20/5/2015	Xã An Vĩnh	896,7	0	x		x	
12	Dinh Dụn	745/QB-UBND Ngày 20/5/2015	Xã An Vĩnh	1274,4	0	x			
13	Dinh Bà Thuỷ Long	1024/QB-UBND Ngày 24/6/2015	Xã An Hải	711	0	x			
14	Giêng Xó La	1601/QB-UBND Ngày 29/8/2017	Thôn Đông, xã An Vĩnh	72,3	0	x		x	
15	Lân Vĩnh Hoà	1600/QB-UBND Ngày 29/8/2017	Thôn Đông, xã An Vĩnh	1901,6	0	x		x	

16	Thăng cành đào bé (Hòn Đầu, Móm Tàu, Bãi Hàng)	1761/QĐ-UBND Ngày 18/10/2018	xã An Bình	Bãi Hàng: 68.735 Móm tàu: 7338,7 Hòn Đầu: 13.572	0	x						x	
17	Khảo cổ học Xóm Ông	581/QĐ- UBND Ngày 26/4/2019	xã An Vinh	176,3	0	x						x	
18	Khảo cổ Suối Chính	580/QĐ- UBND Ngày 26/4/2019	xã An Hải	10.375,6	19.767,6	x						x	
C	Quyết định bảo vệ												
1	Đền thờ Cá Ông	1881/QĐ-UB Ngày 25/10/1993	Thôn Đông, xã Lý Hải	300		x						x	